

# KINH THÁNH TÂN ƯỚC

## TIN MỪNG THEO THÁNH MARCO



**E-BOOK**

### **BBT WEBSITE GIADINHPHEROKHOA THỰC HIỆN**

Chịu trách nhiệm thực hiện.

J.B Nguyễn Việt Hoa. Thuký Ban giáo Tổ miền nam

Quản trị Website: <http://chathanhpherokhoa.com>

Email: \* [bgtmiennam@gmail.com](mailto:bgtmiennam@gmail.com) \* [hoavietquan@gmail.com](mailto:hoavietquan@gmail.com)

ĐT: 0972 331 523 – 0907 978 235

### **Lời mở đầu:**

Trong thời gian thực hiện chuyên mục ebook cho website <http://chathanhpherokhoa.com>

Chúng tôi nhận được rất nhiều email về việc:

*“Muốn được Download trọn bộ Kinh thánh Cựu và Tân ước.*

*nhưng phải chính là phiên bản dịch thuật của Công giáo.*

*Trình bày đẹp, dễ xem, và dễ Download”.*

Chúng tôi đã tìm trên Internet để có Link theo yêu cầu của độc giả.

Nhưng rất tiếc không hiểu vì sao? Rất cố gắng nhưng Chúng tôi cũng chưa tìm được.

Sau khi tìm không được Chúng tôi đành phải tự làm vậy?

Vì lợi ích của việc truyền bá và học hỏi Thánh kinh.

Cho những người dùng các thiết bị máy điện toán.

Trước hết Chúng tôi thực hiện ebook sử dụng trên Computer.

Với định dạng PDF. Chữ lớn rõ ràng. Bộ Kinh Thánh Tân ước

Có thêm phần Giới thiệu các Thánh sử ở đầu và Tiểu sử Thánh Phêrô Vũ đấng Khoa ở cuối Ebook.

Khi ổn định và thuận tiện

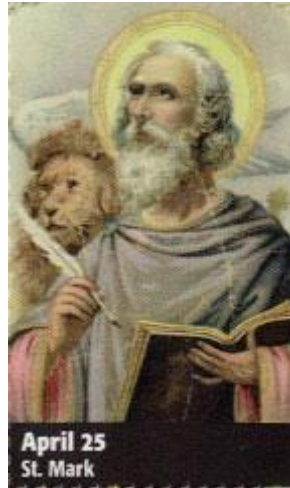
Chúng tôi sẽ phát hành phiên bản dùng trên Điện thoại di động và các thiết bị cầm tay khác.

**BBT Website Giadinhpherokhoa. Nhân kỷ niệm lễ giỗ Cha thánh Phêrô Vũ đấng Khoa lần thứ 174.**

# THÁNH SỬ

## MARCO

Lễ kính ngày 25 tháng 4



Theo lịch Phụng vụ của Giáo Hội Công giáo,

Tin mừng, còn gọi là Phúc âm Chúa Giêsu luân phiên theo thứ tự năm A, B và C được đọc công bố trong các Thánh lễ ngày Chúa nhật.

- Tin Mừng Chúa Giêsu được viết theo Thánh sử Matthêu cho năm A.
- Tin Mừng Chúa Giêsu được trước tác theo Thánh sử Marcô cho năm B.
- Tin mừng Chúa Giêsu được soạn thảo theo Thánh sử Luca cho năm C.



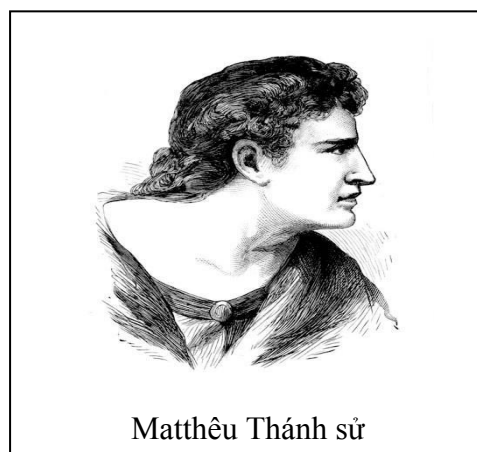
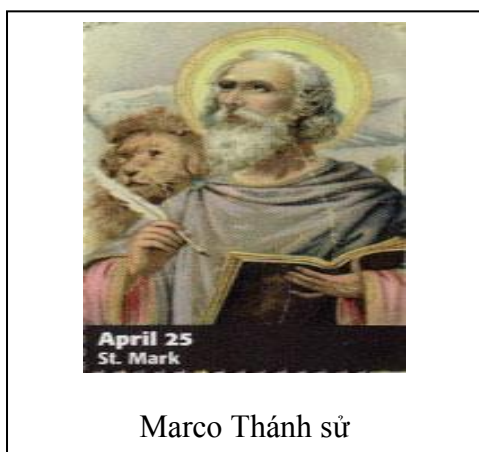
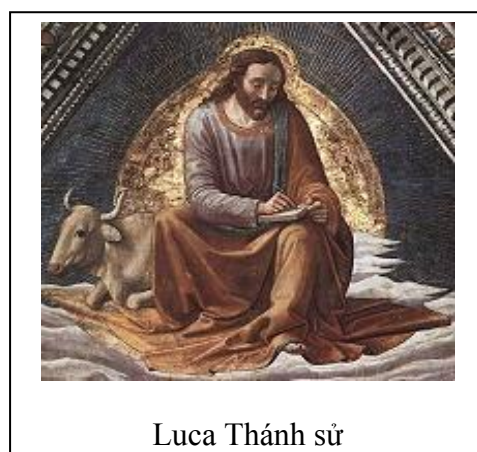
Nếu làm một cuộc so sánh với các Thánh sử khác, thì Phúc âm của Thánh Marcô là ngắn nhất(16 chương). Trong khi Matthêu có đến 28 chương, Luca 24 chương, và Gioan 21 chương. Lối trình bày của Ngài đơn sơ, mộc mạc, mang tính kể chuyện về cuộc đời của Chúa Giêsu, thích hợp cho mọi độc giả, đặc biệt cho những anh chị em bình dân.

Marcô là học trò của Thánh Phêrô, điều này được nhắc đến trong lá thư thứ nhất của thánh nhân:” Hội Thánh ở Babylon cũng được chọn như anh em, và Marcô con tôi, gửi lời chào anh em”( 1Pr 5,13). Marcô cũng còn được gọi là Gioan-Marcô:” Ý thức được như vậy, ông đi đến nhà bà Maria, mẹ của ông Gioan, cũng gọi là Marcô; ở đó có khá đông người đang tụ họp và cầu nguyện”( Cv 12,12). Mẹ của thánh nhân là bà Maria, một góa phụ giàu có, nơi ngôi nhà này, các tín hữu hay đến để tụ họp. Phêrô, sau khi ra khỏi tù đã về đây trú ẩn:”Mở cổng ra, thấy ông, họ kinh ngạc. Ông giơ tay làm hiệu cho họ im lặng, rồi kể cho họ nghe Chúa đã đưa ông ra khỏi tù thế nào”( Cv 12, 16-17). Nhiều lần Marcô cùng với Phaolô và Barnabê đồng hành bên nhau trong các hành trình truyền giáo. Marcô dù không thuộc nhóm mười hai, nhưng đã trở nên rất

thân quen với cộng đoàn các kitô hữu tiên khởi, một người bạn đồng hành với Phaolô và một người con của thánh Phêrô( Col 4,10; II Tim 4,11). Văn là người. Lối văn của Marcô sống động, uyển chuyển, trung thực. Một tuyển tập các lời Chúa dạy, các việc Chúa làm, kết thành một sách bỏ túi cần thiết cho mọi người, cụ thể là những anh chị em giáo lý viên. Marcô viết Phúc âm một cách chân thành, không như một nghệ sỹ hay một nhà tư tưởng. Là thính giả của Phêrô, Marcô đã ghi lại một cách trung thực cho hậu thế những điều Phêrô đã giảng và như lời Giám mục Papias:” Marcô chỉ có một lo lắng này là không bỏ sót một điều nào đã nghe và không thêm điều gì mới. Đọc phúc âm Marcô, chúng ta chắc chắn được nghe tiếng của vị đã nói với Hội Đồng tối cao Do Thái:” chúng tôi không thể không nói những điều mắt thấy tai nghe”(Cv 4,20). Các tín hữu thuộc các Giáo hội cổ Ai Cập, Syrie và Byzantin đều mừng kính Ngài vào ngày 25 tháng 4. Ở Tây phương, kể từ thế kỷ thứ IX, người ta cũng mừng lễ thánh Marcô vào ngày này. Một truyền tụng từ thế kỷ thứ III cho rằng thánh nhân đã thiết lập giáo đoàn Alexandrie( Ai cập), và qua đời tại nơi đây. Biểu hiện của Marcô là con sư tử, con vật của vùng sa mạc thảo nguyên. Đọc Tin mừng của ngài, chúng ta càng xác tín vào một Đức Giêsu con Thiên Chúa đã nhập thể trong dòng chảy của lịch sử cứu độ của con người và nhân loại hôm nay và mãi mãi.

( Lm Giacôbê Tạ Chúc 2009)

(Nguồn: <http://www.dongcong.net>)



# TIN MỪNG THEO THÁNH MARCO

Mc 1,1-16,20

**1,1** Khởi đầu Tin Mừng Đức Giê-su Ki-tô, Con Thiên Chúa : **2** Trong sách ngôn sứ I-sai-a có chép rằng : Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con. **3** Có tiếng người hô trong hoang địa : Hãy dọn sẵn con đường của Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi.

**4** Đúng theo lời đó, ông Gio-an Tẩy Giả đã xuất hiện trong hoang địa, rao giảng kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội. **5** Mọi người từ khắp miền Giu-đê và thành Giê-ru-sa-lem kéo đến với ông. Họ thú tội, và ông làm phép rửa cho họ trong sông Gio-đan.

**6** Ông Gio-an mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, ăn châu chấu và mật ong rừng. **7** Ông rao giảng rằng : "Có Đấng quyền thế hơn tôi đang đến sau tôi, tôi không đáng cúi xuống cởi quai dép cho Người. **8** Tôi thì tôi làm phép rửa cho anh em trong nước, còn Người, Người sẽ làm phép rửa cho anh em trong Thánh Thần."

**9** Hồi ấy, Đức Giê-su từ Na-da-rét miền Ga-li-lê đến, và được ông Gio-an làm phép rửa dưới sông Gio-đan. **10** Vừa lên khỏi nước, Người liền thấy các tầng trời xé ra, và thấy Thần Khí như chim bồ câu ngự xuống trên mình. **11** Lại có tiếng từ trời phán rằng : "Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con."

**12** Thần Khí liền đẩy Người vào hoang địa. **13** Người ở trong hoang địa bốn mươi ngày, chịu Xa-tan cám dỗ, sống giữa loài dã thú, và có các thiên sứ hầu hạ Người.

**14** Sau khi ông Gio-an bị nộp, Đức Giê-su đến miền Ga-li-lê rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa. **15** Người nói : "Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng."

**16** Người đang đi dọc theo biển hồ Ga-li-lê, thì thấy ông Si-môn với người anh là ông An-rê, đang quăng lưới xuống biển, vì họ làm nghề đánh cá. **17** Người bảo họ : "Các anh hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh thành những kẻ lưới người như lưới cá." **18** Lập tức hai ông bỏ chài lưới mà đi theo Người.

**19** Đi xa hơn một chút, Người thấy ông Gia-cô-bê, con ông Dê-bê-đê, và người em là ông Gio-an. Hai ông này đang vá lưới ở trong thuyền. **20** Người liền gọi các ông. Và các ông bỏ cha mình là ông Dê-bê-đê ở lại trên thuyền với những người làm công, mà đi theo Người.

**21** Đức Giê-su và các môn đệ đi vào thành Ca-phác-na-um. Ngay ngày sa-bát, Người vào hội đường giảng dạy. **22** Thiên hạ sửng sốt về lời giảng dạy của Người, vì Người giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư.

**23** Lập tức, trong hội đường của họ, có một người bị thần ô uế nhập, la lên **24** rằng : "Ông Giê-su Na-da-rét, chuyện chúng tôi can gì đến ông mà ông đến tiêu diệt chúng tôi ? Tôi biết ông là ai rồi : ông là Đấng Thánh của Thiên Chúa !" **25** Nhưng Đức Giê-su quát mắng nó : "Câm đi, hãy xuất khỏi người này !" **26** Thần ô uế lay mạnh người ấy, thét lên một tiếng, và xuất khỏi anh ta. **27** Mọi người đều kinh ngạc đến nỗi họ bàn tán với nhau : "Thế nghĩa là gì ? Giáo lý thì mới mẻ, người dạy lại có uy quyền. Ông ấy ra lệnh cho cả các thần ô uế và chúng phải tuân lệnh !" **28** Lập tức danh tiếng Người đồn ra mọi nơi, khắp cả vùng lân cận miền Ga-li-lê.

**29** Vừa ra khỏi hội đường Ca-phác-na-um, Đức Giê-su đi đến nhà hai ông Si-môn và An-rê. Có ông Gia-cô-bê và ông Gio-an cùng đi theo. **30** Lúc đó, bà mẹ vợ ông Si-môn đang lên cơn sốt, nằm trên giường. Lập tức họ nói cho Người biết tình trạng của bà.

**31** Người lại gần, cầm lấy tay bà mà đỡ dậy ; cơn sốt dứt ngay và bà phục vụ các ngài.

**32** Chiều đến, khi mặt trời đã lặn, người ta đem mọi kẻ ốm đau và những ai bị quỷ ám đến cho Người. **33** Cả thành xúm lại trước cửa. **34** Đức Giê-su chữa nhiều kẻ ốm

đau mắt đủ thứ bệnh tật, và trừ nhiều quý, nhưng không cho quý nói, vì chúng biết Người là ai.

**35** Sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Người đã dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó. **36** Ông Si-môn và các bạn kéo nhau đi tìm. **37** Khi gặp Người, các ông thưa : "Mọi người đang tìm Thầy đây !" **38** Người bảo các ông : "Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xã chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi cốt để làm việc đó." **39** Rồi Người đi khắp miền Ga-li-lê, rao giảng trong các hội đường của họ, và trừ quỷ.

**40** Có người bị phong hủi đến gặp Người, anh ta quỳ xuống xin rằng : "Nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm cho tôi được sạch." **41** Người chạnh lòng thương giơ tay đụng vào anh và bảo : "Tôi muốn, anh sạch đi !" **42** Lập tức, chứng phong hủi biến khỏi anh, và anh được sạch. **43** Nhưng Người nghiêm giọng đuổi anh đi ngay, **44** và bảo anh : "Coi chừng, đừng nói gì với ai cả, nhưng hãy đi trình diện tư tế, và vì anh đã được lành sạch, thì hãy dâng những gì ông Mô-sê đã truyền, để làm chứng cho người ta biết." **45** Nhưng vừa ra khỏi đó, anh đã bắt đầu rao truyền và tung tin ấy khắp nơi, đến nỗi Người không thể công khai vào thành nào được, mà phải ở lại những nơi hoang vắng ngoài thành. Và dân chúng từ khắp nơi kéo đến với Người.

**2,1** Vài ngày sau, Đức Giê-su trở lại thành Ca-phác-na-um. Hay tin Người ở nhà, **2** dân chúng tụ tập lại, đông đến nỗi trong nhà ngoài sân chứa không hết. Người giảng lời cho họ. **3** Bấy giờ người ta đem đến cho Đức Giê-su một kẻ bại liệt, có bốn người khiêng. **4** Nhưng vì dân chúng quá đông, nên họ không sao khiêng đến gần Người được. Họ mới dỡ mái nhà, ngay trên chỗ Người ngồi, làm thành một lỗ hổng, rồi thả người bại liệt nằm trên chõng xuống. **5** Thấy họ có lòng tin như vậy, Đức Giê-su bảo người bại liệt : "Này con, con đã được tha tội rồi." **6** Nhưng có mấy kinh sư đang ngồi đó, họ nghĩ thầm trong bụng rằng : **7** "Sao ông này lại dám nói như vậy ? Ông ta nói phạm thượng ! Ai có quyền tha tội, ngoài một mình Thiên Chúa ?" **8** Tâm trí Đức Giê-su thấu biết ngay họ đang thầm nghĩ như thế, Người mới bảo họ : "Sao trong bụng các ông lại nghĩ những điều ấy ?" **9** Trong hai điều : một là bảo người bại liệt : ' Con đã được tha tội rồi ', hai là bảo : ' Đứng dậy, vác lấy chõng của con mà đi ', điều nào

dễ hơn ? **10** Vậy, để các ông biết : ở dưới đất này, Con Người có quyền tha tội, -Đức Giê-su bảo người bại liệt,- **11** Ta truyền cho con : Hãy đứng dậy, vác lấy chõng của con mà đi về nhà !" **12** Người bại liệt đứng dậy, và lập tức vác chõng đi ra trước mặt mọi người, khiến ai nấy đều sửng sốt và tôn vinh Thiên Chúa. Họ bảo nhau : "Chúng ta chưa thấy vậy bao giờ !"

**13** Đức Giê-su lại đi ra bờ biển hồ. Toàn thể dân chúng đến với Người, và Người dạy dỗ họ. **14** Đi ngang qua trạm thu thuế, Người thấy ông Lê-vi là con ông An-phê, đang ngồi ở đó. Người bảo ông : "Anh hãy theo tôi !" Ông đứng dậy đi theo Người.

**15** Người đến dùng bữa tại nhà ông. Nhiều người thu thuế và người tội lỗi cùng ăn với Đức Giê-su và các môn đệ : con số họ đông và họ đi theo Người. **16** Những kinh sư thuộc nhóm Pha-ri-sêu thấy Người ăn uống với những kẻ tội lỗi và người thu thuế, thì nói với các môn đệ Người : "Sao ! Ông ấy ăn uống với bọn thu thuế và quân tội lỗi !"

**17** Nghe thấy thế, Đức Giê-su nói với họ : "Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần. Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi."

**18** Bấy giờ các môn đệ ông Gio-an và các người Pha-ri-sêu đang ăn chay ; có người đến hỏi Đức Giê-su : "Tại sao các môn đệ ông Gio-an và các môn đệ người Pha-ri-sêu ăn chay, mà môn đệ ông lại không ăn chay ?" **19** Đức Giê-su trả lời : "Chẳng lẽ khách dự tiệc cưới lại có thể ăn chay, khi chàng rể còn ở với họ ? Bao lâu chàng rể còn ở với họ, họ không thể ăn chay được. **20** Nhưng khi tới ngày chàng rể bị đem đi rồi, bấy giờ họ mới ăn chay trong ngày đó. **21** Chẳng ai lấy vải mới mà vá áo cũ, vì như vậy, miếng vá mới đã vá vào sẽ kéo vải cũ, khiến chỗ rách lại càng rách thêm. **22** Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì như vậy, rượu sẽ làm nứt bầu, thế là rượu cũng mất mà bầu cũng hư. Nhưng rượu mới, bầu cũng phải mới !"

**23** Vào ngày sa-bát, Đức Giê-su đi băng qua một cánh đồng lúa. Dọc đường, các môn đệ bắt đầu bứt lúa. **24** Người Pha-ri-sêu liền nói với Đức Giê-su : "Ông coi, ngày sa-bát mà họ làm gì kia ? Điều ấy đâu được phép !" **25** Người đáp : "Các ông chưa bao giờ đọc trong Sách sao ? Ông Đa-vít đã làm gì, khi ông và thuộc hạ bị thiếu thốn và

đói bụng ? <sup>26</sup> Dưới thời thượng tế A-bi-a-tha, ông vào nhà Thiên Chúa, ăn bánh tiến, rồi còn cho cả thuộc hạ ăn nữa. Thứ bánh này không ai được phép ăn ngoại trừ tư tế."

<sup>27</sup> Người nói tiếp : "Ngày sa-bát được tạo nên cho con người, chứ không phải con người cho ngày sa-bát. <sup>28</sup> Bởi đó, Con Người làm chủ luôn cả ngày sa-bát."

<sup>3,1</sup> Đức Giê-su lại vào hội đường. Ở đó có một người bị bại tay. <sup>2</sup> Họ rình xem Đức Giê-su có chữa người ấy ngày sa-bát không, để tố cáo Người. <sup>3</sup> Đức Giê-su bảo người bại tay : "Anh chỗi dậy, ra giữa đây !" <sup>4</sup> Rồi Người nói với họ : "Ngày sa-bát, được phép làm điều lành hay điều dữ, cứu mạng người hay giết đi ?" Nhưng họ làm thinh. <sup>5</sup> Đức Giê-su giận dữ rảo mắt nhìn họ, buồn khổ vì lòng họ chai đá. Người bảo anh bại tay : "Anh giơ tay ra !" Người ấy giơ ra, và tay liền trở lại bình thường. <sup>6</sup> Ra khỏi đó, nhóm Pha-ri-sêu lập tức bàn tính với phe Hê-rô-đê, để tìm cách giết Đức Giê-su.

<sup>7</sup> Đức Giê-su cùng với các môn đệ của Người lánh về phía Biển Hồ. Từ miền Ga-li-lê, người ta lũ lượt đi theo Người. Và từ miền Giu-đê, <sup>8</sup> từ Giê-ru-sa-lem, từ xứ I-đu-mê, từ vùng bên kia sông Gio-đan và vùng phụ cận hai thành Tia và Xi-đôn, người ta lũ lượt đến với Người, vì nghe biết những gì Người đã làm. <sup>9</sup> Người đã bảo các môn đệ dành sẵn cho Người một chiếc thuyền nhỏ, để khỏi bị đám đông chen lấn. <sup>10</sup> Quả thế, Người đã chữa lành nhiều bệnh nhân, khiến ai ai có bệnh cũng đổ xô đến để sờ vào Người. <sup>11</sup> Còn các thần ô uế, hễ thấy Đức Giê-su, thì sắp mình dưới chân Người và kêu lên : "Ông là Con Thiên Chúa !" <sup>12</sup> Nhưng Người cấm ngặt chúng không được tiết lộ Người là ai.

<sup>13</sup> Rồi Người lên núi và gọi đến với Người những kẻ Người muốn. Và các ông đến với Người. <sup>14</sup> Người lập Nhóm Mười Hai, để các ông ở với Người và để Người sai các ông đi rao giảng, <sup>15</sup> với quyền trừ quỷ. <sup>16</sup> Người lập Nhóm Mười Hai và đặt tên cho ông Si-môn là Phê-rô, <sup>17</sup> rồi có ông Gia-cô-bê con ông Dê-bê-đê, và ông Gio-an em ông Gia-cô-bê -Người đặt tên cho hai ông là Bô-a-nê-ghê, nghĩa là con của thiên lôi-, <sup>18</sup> rồi đến các ông An-rê, Phi-líp-phê, Ba-tô-lô-mê-ô, Mát-thêu, Tô-ma, Gia-cô-bê con



ông An-phê, Ta-đê-ô, Si-môn thuộc nhóm Quá Khích, **19** và Giu-đa Ít-ca-ri-ốt là chính kẻ nộp Người.

**20** Người trở về nhà và đám đông lại kéo đến, thành thử Người và các môn đệ không sao ăn uống được. **21** Thân nhân của Người hay tin ấy, liền đi bắt Người, vì họ nói rằng Người đã mất trí.

**22** Còn các kinh sư từ Giê-ru-sa-lem xuống thì lại nói rằng Người bị quỷ vương Bê-en-dê-bun ám và Người dựa thế quỷ vương mà trừ quỷ. **23** Người liền gọi họ đến, dùng dụ ngôn mà nói với họ : "Xa-tan làm sao trừ Xa-tan được ? **24** Nước nào tự chia rẽ, nước ấy không thể bền ; **25** nhà nào tự chia rẽ, nhà ấy không thể vững. **26** Vậy Xa-tan mà chống Xa-tan, Xa-tan mà tự chia rẽ, thì không thể tồn tại, nhưng đã tận số.

**27** Không ai vào nhà một người mạnh mà có thể cướp của được, nếu không trói người mạnh ấy trước đã, rồi mới cướp sạch nhà nó.

**28** "Tôi bảo thật anh em : mọi tội của con cái loài người, kể cả tội nói phạm thượng, và nói phạm thượng nhiều đến mấy đi nữa, thì cũng còn được tha. **29** Nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần, thì chẳng đời nào được tha, mà còn mắc tội muôn đời". **30** Đó là vì họ đã nói "ông ấy bị thần ô uế ám."

**31** Mẹ và anh em Đức Giê-su đến, đứng ở ngoài, cho gọi Người ra. **32** Lúc ấy, đám đông đang ngồi chung quanh Người. Có kẻ nói với Người rằng : "Thưa Thầy, có mẹ và anh em chị em Thầy ở ngoài kia đang tìm Thầy !" **33** Nhưng Người đáp lại : "Ai là mẹ tôi ? Ai là anh em tôi ?" **34** Rồi Người rảo mắt nhìn những kẻ ngồi chung quanh và nói : "Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi. **35** Ai thi hành ý muốn của Thiên Chúa, người ấy là anh em chị em tôi, là mẹ tôi."

**4,1** Đức Giê-su lại bắt đầu giảng dạy ở ven Biển Hồ. Một đám người rất đông tụ họp chung quanh Người, nên Người phải xuống thuyền mà ngồi dưới biển, còn toàn thể đám đông thì ở trên bờ. **2** Người dùng dụ ngôn mà dạy họ nhiều điều. Trong lúc giảng dạy, Người nói với họ :

**3** "Các người nghe đây ! Người gieo giống đi ra gieo giống. **4** Trong khi gieo, có hạt rơi xuống vệ đường, chim chóc đến ăn mất. **5** Có hạt rơi trên sỏi đá, chỗ không có nhiều đất ; nó mọc ngay, vì đất không sâu ; **6** nhưng khi nắng lên, nó liền bị cháy, và vì thiếu rễ nên bị chết khô. **7** Có hạt rơi vào bụi gai, gai mọc lên làm nó chết nghẹt và không sinh hoa kết quả. **8** Có những hạt lại rơi nhằm đất tốt, nó mọc và lớn lên, sinh hoa kết quả : hạt thì được ba mươi, hạt thì được sáu mươi, hạt thì được một trăm." **9** Rồi Người nói : "Ai có tai nghe thì nghe !"

**10** Khi còn một mình Đức Giê-su, những người thân cận cùng với Nhóm Mười Hai mới hỏi Người về các dụ ngôn. **11** Người nói với các ông : "Phần anh em, mầu nhiệm Nước Thiên Chúa đã được ban cho anh em ; còn với những người kia là những kẻ ở ngoài, thì cái gì cũng phải dùng dụ ngôn, **12** để họ có trở mắt nhìn cũng chẳng thấy, có lắng tai nghe cũng không hiểu, kéo họ trở lại và được ơn tha thứ."

**13** Người còn nói với các ông : "Anh em không hiểu dụ ngôn này, thì làm sao hiểu được tất cả các dụ ngôn ? **14** Người gieo giống đây là người gieo lời. **15** Những kẻ ở bên vệ đường, nơi lời đã gieo xuống, là những kẻ vừa nghe thì Xa-tan liền đến cất lời đã gieo nơi họ. **16** Còn những kẻ được gieo trên sỏi đá là những kẻ khi nghe lời thì liền vui vẻ đón nhận, **17** nhưng họ không đâm rễ mà là những kẻ nông nổi nhất thời ; sau đó, khi gặp gian nan hay bị ngược đãi vì lời, họ vấp ngã ngay. **18** Những kẻ khác là những kẻ được gieo vào bụi gai : đó là những kẻ đã nghe lời, **19** nhưng những nỗi lo lắng sự đời, bả vinh hoa phú quý cùng những đam mê khác xâm chiếm lòng họ, bóp nghẹt lời khiến lời không sinh hoa kết quả gì. **20** Còn những người khác nữa là những người được gieo vào đất tốt : đó là những người nghe lời và đón nhận, rồi sinh hoa kết quả, kẻ thì ba mươi, kẻ thì sáu mươi, kẻ thì một trăm."

**21** Người nói với các ông : "Chẳng lẽ mang đèn tới để đặt dưới cái thùng hay dưới gầm giường ? Nào chẳng phải là để đặt trên đế sao ? **22** Vì chẳng có gì che giấu mà không phải là để được tỏ bày, chẳng có gì bí ẩn mà không phải là để đưa ra ánh sáng."

**23** Ai có tai nghe thì nghe !"

24 Người nói với các ông : "Hãy để ý tới điều anh em nghe. Anh em đang đấu nào, thì Thiên Chúa cũng sẽ đấu ấy cho anh em, và còn cho anh em hơn nữa. 25 Vì ai đã có, thì được cho thêm ; còn ai không có, thì ngay cái đang có cũng sẽ bị lấy mất."

26 Người nói : "Chuyện Nước Thiên Chúa thì cũng tựa như chuyện một người vãi hạt giống xuống đất. 27 Đêm hay ngày, người ấy có ngủ hay thức, thì hạt giống vẫn nảy mầm và mọc lên, bằng cách nào, thì người ấy không biết. 28 Đất tự động sinh ra hoa màu : trước hết cây lúa mọc lên, rồi trở đòng đòng, và sau cùng thành bông lúa nặng trĩu hạt. 29 Lúa vừa chín, người ấy đem liềm hái ra gặt, vì đã đến mùa."

30 Rồi Người lại nói : "Chúng ta ví Nước Thiên Chúa với cái gì đây ? Lấy dụ ngôn nào mà hình dung được ? 31 Nước Thiên Chúa giống như hạt cải, lúc gieo xuống đất, nó là loại hạt nhỏ nhất trên mặt đất. 32 Nhưng khi gieo rồi, thì nó mọc lên lớn hơn mọi thứ rau cỏ, cành lá xum xuê, đến nỗi chim trời có thể làm tổ dưới bóng."

33 Người dùng nhiều dụ ngôn tương tự mà rao giảng lời cho họ, tùy theo mức họ có thể nghe. 34 Người không bao giờ rao giảng cho họ mà không dùng dụ ngôn. Nhưng khi chỉ có thầy trò với nhau, thì Người giải nghĩa hết.

35 Hôm ấy, khi chiều đến, Đức Giê-su nói với các môn đệ : "Chúng ta sang bờ bên kia đi !" 36 Bỏ đám đông ở lại, các ông chở Người đi, vì Người đang ở sẵn trên thuyền ; có những thuyền khác cùng theo Người. 37 Và một trận cuồng phong nổi lên, sóng ập vào thuyền, đến nỗi thuyền đầy nước. 38 Trong khi đó, Đức Giê-su đang ở đàng lái, dựa đầu vào chiếc gối mà ngủ. Các môn đệ đánh thức Người dậy và nói : "Thầy ơi, chúng ta chết đến nơi rồi, Thầy chẳng lo gì sao ?" 39 Người thức dậy, ngăm đe gió, và truyền cho biển : "Im đi ! Câm đi !" Gió liền tắt, và biển lặng như tờ. 40 Rồi Người bảo các ông : "Sao nhát thế ? Làm sao mà anh em vẫn chưa có lòng tin ?" 41 Các ông hoảng sợ và nói với nhau : "Vậy người này là ai, mà cả đến gió và biển cũng tuân lệnh ?"

**5,1** Đức Giê-su và các môn đệ sang tới bờ bên kia Biển Hồ, vùng đất của dân Ghê-ra-sa. **2** Người vừa ra khỏi thuyền, thì từ đám mờ mả, có một kẻ bị thần ô uế ám liền ra đón Người. **3** Anh này thường sống trong đám mờ mả và không ai có thể trói anh ta lại được, dầu phải dùng đến cả xiềng xích. **4** Thật vậy, nhiều lần anh bị gông cùm và bị xiềng xích, nhưng anh đã bẻ gãy xiềng xích, và đập tan gông cùm. Và không ai có thể kiềm chế anh được. **5** Suốt đêm ngày, anh ta cứ ở trong đám mờ mả và trên núi đồi, tru tréo và lấy đá đập vào mình. **6** Thấy Đức Giê-su tự đằng xa, anh ta chạy đến bái lạy Người **7** và kêu lớn tiếng rằng : "Lạy ông Giê-su, Con Thiên Chúa Tối Cao, chuyện tôi can gì đến ông ? Nhân danh Thiên Chúa, tôi van ông đừng hành hạ tôi !" **8** Thật vậy, Đức Giê-su đã bảo nó : "Thần ô uế kia, xuất khỏi người này !" **9** Người hỏi nó : "Tên người là gì ?" Nó thưa : "Tên tôi là đạo binh, vì chúng tôi đông lắm." **10** Nó khẩn khoản nài xin Người đừng đuổi chúng ra khỏi vùng ấy. **11** Ở đó có một bầy heo rất đông đang ăn bên sườn núi. **12** Đám thần ô uế nài xin Người rằng : "Xin sai chúng tôi đến nhập vào những con heo kia." **13** Người cho phép. Chúng xuất khỏi người đó và nhập vào bầy heo. Cả bầy heo -chừng hai ngàn con- từ trên sườn núi lao xuống biển và chết ngộp dưới đó. **14** Các kẻ chăn heo bỏ chạy, loan tin trong thành và thôn xóm. Thiên hạ đến xem việc gì đã xảy ra. **15** Họ đến cùng Đức Giê-su và thấy kẻ bị quỷ ám ngồi đó, ăn mặc hảnh hoi và trí khôn tỉnh táo -chính người này đã bị đạo binh quỷ nhập vào. Họ phát sợ. **16** Những người chứng kiến đã kể lại cho họ nghe việc đã xảy ra thế nào cho người bị quỷ ám và chuyện bầy heo. **17** Bấy giờ họ lên tiếng nài xin Người rời khỏi vùng đất của họ.

**18** Khi Người xuống thuyền, thì kẻ trước kia đã bị quỷ ám nài xin cho được ở với Người. **19** Nhưng Người không cho phép, Người bảo : "Anh cứ về nhà với thân nhân, và thuật lại cho họ biết mọi điều Chúa đã làm cho anh, và Người đã thương anh như thế nào." **20** Anh ta ra đi và bắt đầu rao truyền trong miền Thập Tỉnh tất cả những gì Đức Giê-su đã làm cho anh. Ai nấy đều kinh ngạc.

**21** Đức Giê-su xuống thuyền, lại trở sang bờ bên kia. Một đám rất đông tụ lại quanh Người. Lúc đó, Người đang ở trên bờ Biển Hồ. **22** Có một ông trưởng hội đường tên là Gia-ia đi tới. Vừa thấy Đức Giê-su, ông ta sụp xuống dưới chân Người, **23** và khẩn

khoản nài xin : "Con bé nhà tôi gần chết rồi. Xin Ngài đến đặt tay lên cháu, để nó được cứu thoát và được sống." 24 Người liền ra đi với ông. Một đám rất đông đi theo và chen lấn Người.

25 Có một bà kia bị băng huyết đã mười hai năm, 26 bao phen khổ sở vì chạy thầy chạy thuốc đã nhiều đến tán gia bại sản, mà vẫn tiền mất tật mang, lại còn thêm nặng là khác. 27 Được nghe đồn về Đức Giê-su, bà lách qua đám đông, tiến đến phía sau Người, và sờ vào áo của Người. 28 Vì bà tự nhủ : "Tôi mà sờ được vào áo Người thôi, là sẽ được cứu." 29 Tức khắc, máu cầm lại, và bà cảm thấy trong mình đã được khỏi bệnh. 30 Ngay lúc đó, Đức Giê-su thấy có một năng lực tự nơi mình phát ra, Người liền quay lại giữa đám đông mà hỏi : "Ai đã sờ vào áo tôi ?" 31 Các môn đệ thưa : "Thầy coi, đám đông chen lấn Thầy như thế mà Thầy còn hỏi : Ai đã sờ vào tôi ?" 32 Đức Giê-su ngó quanh để nhìn người phụ nữ đã làm điều đó. 33 Bà này sợ phát run lên, vì biết cái gì đã xảy đến cho mình. Bà đến phủ phục trước mặt Người, và nói hết sự thật với Người. 34 Người nói với bà ta : "Này con, lòng tin của con đã cứu chữa con. Con hãy về bình an và khỏi hẳn bệnh."

35 Đức Giê-su còn đang nói, thì có mấy người từ nhà ông trưởng hội đường đến bảo : "Con gái ông chết rồi, làm phiền Thầy chi nữa ?" 36 Nhưng Đức Giê-su nghe được câu nói đó, liền bảo ông trưởng hội đường : "Ông đừng sợ, chỉ cần tin thôi." 37 Rồi Người không cho ai đi theo mình, trừ ông Phê-rô, ông Gia-cô-bê và em ông này là ông Gio-an. 38 Các ngài đến nhà ông trưởng hội đường. Đức Giê-su thấy người ta khóc lóc, kêu la ầm ĩ. 39 Người bước vào nhà và bảo họ : "Sao lại náo động và khóc lóc như vậy ? Đứa bé có chết đâu, nó ngủ đấy !" 40 Họ chế nhạo Người. Nhưng Người bắt họ ra ngoài hết, rồi dẫn cha mẹ đứa trẻ và những kẻ cùng đi với Người, vào nơi nó đang nằm. 41 Người cầm lấy tay nó và nói : "Ta-li-tha kum", nghĩa là : "Này bé, Thầy truyền cho con : chỗi dậy đi !" 42 Lập tức con bé đứng dậy và đi lại được, vì nó đã mười hai tuổi. Và lập tức, người ta kinh ngạc sửng sờ. 43 Đức Giê-su nghiêm cấm họ không được để một ai biết việc ấy, và bảo họ cho con bé ăn.

6,1 Đức Giê-su ra khỏi đó và đến nơi quê quán của Người, có các môn đệ đi theo. 2 Đến ngày sa-bát, Người bắt đầu giảng dạy trong hội đường. Nhiều người nghe rất đỗi

ngạc nhiên. Họ nói : "Bởi đâu ông ta được như thế ? Ông ta được khôn ngoan như vậy, nghĩa là làm sao ? Ông ta làm được những phép lạ như thế, nghĩa là gì ? **3** Ông ta không phải là bác thợ, con bà Ma-ri-a, và anh em của các ông Gia-cô-bê, Giô-xết, Giu-đa và Si-môn sao ? Chị em của ông không phải là bà con lối xóm với chúng ta sao ?" Và họ vấp ngã vì Người. **4** Đức Giê-su bảo họ : "Ngôn sứ có bị rẻ rúng, thì cũng chỉ là ở chính quê hương mình, hay giữa đám bà con thân thuộc, và trong gia đình mình mà thôi." **5** Người đã không thể làm được phép lạ nào tại đó ; Người chỉ đặt tay trên một vài bệnh nhân và chữa lành họ. **6** Người lấy làm lạ vì họ không tin. Rồi Người đi các làng chung quanh mà giảng dạy. **7** Người gọi Nhóm Mười Hai lại và bắt đầu sai đi từng hai người một. Người ban cho các ông quyền trừ quỷ. **8** Người chỉ thị cho các ông không được mang gì đi đường, chỉ trừ cây gậy ; không được mang lương thực, bao bị, tiền đồng để giặt lưng ; **9** được đi dép, nhưng không được mặc hai áo. **10** Người bảo các ông : "Bất cứ ở đâu, khi anh em đã vào nhà nào, thì cứ ở lại đó cho đến lúc ra đi. **11** Còn nơi nào người ta không đón tiếp và nghe lời anh em, thì khi ra khỏi đó, hãy giũ bụi chân để tỏ ý phản đối họ." **12** Các ông đi rao giảng, kêu gọi người ta ăn năn sám hối. **13** Các ông trừ được nhiều quỷ, xúc dầu cho nhiều người đau ốm và chữa họ khỏi bệnh.

**14** Vua Hê-rô-đê nghe biết về Đức Giê-su, vì Người đã nổi danh. Có kẻ nói : "Đó là ông Gio-an Tẩy Giả từ cõi chết chỗi dậy, nên mới có quyền năng làm phép lạ." **15** Kẻ khác nói : "Đó là ông Ê-li-a." Kẻ khác nữa lại nói : "Đó là một ngôn sứ như một trong các ngôn sứ." **16** Vua Hê-rô-đê nghe thế, liền nói : "Ông Gio-an, ta đã cho chém đầu, chính ông đã chỗi dậy !" **17** Số là vua Hê-rô-đê đã sai người đi bắt ông Gio-an và xiềng ông trong ngục. Lý do là vì vua đã lấy bà Hê-rô-đi-a, vợ của người anh là Phi-líp-phê, **18** mà ông Gio-an lại bảo : "Ngài không được phép lấy vợ của anh ngài !" **19** Bà Hê-rô-đi-a căm thù ông Gio-an và muốn giết ông, nhưng không được. **20** Thật vậy, vua Hê-rô-đê biết ông Gio-an là người công chính thánh thiện, nên sợ ông, và còn che chở ông. Nghe ông nói, nhà vua rất phân vân, nhưng lại cứ thích nghe.

**21** Một ngày thuận lợi đến : nhân dịp mừng sinh nhật của mình, vua Hê-rô-đê mở tiệc thết đãi bá quan văn võ và các thân hào miền Ga-li-lê. **22** Con gái bà Hê-rô-đi-a vào biểu diễn một điệu vũ, làm cho nhà vua và khách dự tiệc vui thích. Nhà vua nói với cô

gái : "Con muốn gì thì cứ xin, ta sẽ ban cho con." **23** Vua lại còn thề : "Con xin gì, ta cũng cho, dù một nửa nước của ta cũng được." **24** Cô gái đi ra hỏi mẹ : "Con nên xin gì đây ?" Mẹ cô nói : "Đầu Gio-an Tẩy Giả." **25** Lập tức cô vội trở vào đến bên nhà vua và xin rằng : "Con muốn ngài ban ngay cho con cái đầu ông Gio-an Tẩy Giả, đặt trên mâm." **26** Nhà vua buồn lắm, nhưng vì đã trót thề, lại thề trước khách dự tiệc, nên không muốn thất hứa với cô. **27** Lập tức, vua sai thị vệ đi và truyền mang đầu ông Gio-an tới. Thị vệ ra đi, chặt đầu ông ở trong ngục, **28** bưng đầu ông trên một cái mâm trao cho cô gái, và cô gái trao cho mẹ. **29** Nghe tin ấy, môn đệ đến lấy thi hài ông và đặt trong một ngôi mộ.

**30** Các Tông Đồ tụ họp chung quanh Đức Giê-su, và kể lại cho Người biết mọi việc các ông đã làm, và mọi điều các ông đã dạy. **31** Người bảo các ông : "Chính anh em hãy lánh riêng ra đến một nơi thanh vắng mà nghỉ ngơi đôi chút." Quả thế, kẻ lui người tới quá đông, nên các ông cũng chẳng có thì giờ ăn uống nữa. **32** Vậy, thầy trò xuống thuyền đi lánh riêng ra một nơi hoang vắng. **33** Thấy các ngài ra đi, nhiều người hiểu ý, nên từ khắp các thành, họ cùng nhau theo đường bộ chạy đến nơi, trước cả các ngài. **34** Ra khỏi thuyền, Đức Giê-su thấy một đám người rất đông thì chạnh lòng thương, vì họ như bầy chiên không người chăn dắt. Và Người bắt đầu dạy dỗ họ nhiều điều. **35** Vì bấy giờ đã khá muộn, các môn đệ đến gần Người và thưa : "Ở đây hoang vắng và bây giờ đã khá muộn. **36** Xin Thầy cho dân chúng về, để họ vào thôn xóm và làng mạc chung quanh mà mua gì ăn." **37** Người đáp : "Thì chính anh em hãy cho họ ăn đi !" Các ông nói với Người : "Chúng con phải đi mua tới hai trăm quan tiền bánh mà cho họ ăn sao ?" **38** Người bảo các ông : "Anh em có mấy chiếc bánh ? Đi coi xem !" Khi biết rồi, các ông thưa : "Có năm chiếc bánh và hai con cá." **39** Người ra lệnh cho các ông bảo mọi người ngồi thành từng nhóm trên cỏ xanh. **40** Họ ngồi xuống thành từng đám, chỗ thì một trăm, chỗ thì năm mươi. **41** Người cầm lấy năm chiếc bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ bánh ra, trao cho môn đệ để các ông dọn ra cho dân chúng. Người cũng chia hai con cá cho mọi người. **42** Ai nấy đều ăn và được no nê. **43** Người ta thu lại những mẩu bánh được mười hai thúng đầy, cùng với cá còn dư. **44** Số người ăn bánh là năm ngàn người đàn ông.

45 Lập tức, Đức Giê-su bắt các môn đệ xuống thuyền qua bờ bên kia về phía thành Bết-xai-đa trước, trong lúc Người giải tán đám đông. 46 Sau khi từ biệt các ông, Người lên núi cầu nguyện. 47 Chiều đến, chiếc thuyền đang ở giữa biển hồ, chỉ còn một mình Người ở trên đất. 48 Người thấy các ông phải vất vả chèo chống vì gió ngược, nên vào khoảng canh tư đêm ấy, Người đi trên mặt biển mà đến với các ông và Người định vượt các ông. 49 Nhưng khi các ông thấy Người đi trên mặt biển, lại tưởng là ma, thì la lên. 50 Quả thế, tất cả các ông đều nhìn thấy Người và đều hoảng hốt. Lập tức, Người bảo các ông : "Cứ yên tâm, chính Thầy đây, đừng sợ !" 51 Người lên thuyền với các ông, và gió lặng. Các ông cảm thấy bàng hoàng sửng sốt, 52 vì các ông đã không hiểu ý nghĩa phép lạ bánh hoá nhiều : lòng trí các ông còn ngu muội !

53 Khi qua biển rồi, Đức Giê-su và các môn đệ ghé vào đất liền tại Ghen-nê-xa-rét và lên bờ. 54 Thầy trò vừa ra khỏi thuyền, thì lập tức người ta nhận ra Đức Giê-su. 55 Họ rảo khắp vùng ấy và nghe tin Người ở đâu, thì bắt đầu cáng bệnh nhân đến đó. 56 Người đi tới đâu, vào làng mạc, thành thị hay thôn xóm nào, người ta cũng đặt kẻ ốm đau ở ngoài đường ngoài chợ, và xin Người cho họ ít là được chạm đến tua áo choàng của Người ; và bất cứ ai chạm đến, thì đều được khỏi.

7,1 Có những người Pha-ri-sêu và một số kinh sư tụ họp quanh Đức Giê-su. Họ là những người từ Giê-ru-sa-lem đến. 2 Họ thấy vài môn đệ của Người dùng bữa mà tay còn ô uế, nghĩa là chưa rửa. 3 Thật vậy, người Pha-ri-sêu cũng như mọi người Do-thái đều nắm giữ truyền thống của tiền nhân : họ không ăn gì, khi chưa rửa tay cẩn thận ; 4 thức gì mua ngoài chợ về, cũng phải rảy nước đã rồi mới ăn ; họ còn giữ nhiều tập tục khác nữa như rửa chén bát, bình lọ và các đồ đồng. 5 Vậy, người Pha-ri-sêu và kinh sư hỏi Đức Giê-su : "Sao các môn đệ của ông không theo truyền thống của tiền nhân, cứ để tay ô uế mà dùng bữa ?" 6 Người trả lời họ: "Ngôn sứ I-sai-a thật đã nói tiên tri rất đúng về các ông là những kẻ đạo đức giả, khi viết rằng :

Dân này tôn kính Ta bằng môi bằng miệng,  
còn lòng chúng thì lại xa Ta.

7 Chúng có thờ phượng Ta thì cũng vô ích,  
vì giáo lý chúng giảng dạy chỉ là giới luật phàm nhân.



8 Các ông gạt bỏ điều răn của Thiên Chúa, mà duy trì truyền thống của người phàm."

9 Người còn nói : "Các ông thật khéo coi thường điều răn của Thiên Chúa để nắm giữ truyền thống của các ông. 10 Quả thế, ông Mô-sê đã dạy rằng : Người hãy thờ cha kính mẹ và kẻ nào nguyền rủa cha mẹ, thì phải bị xử tử ! 11 Còn các ông, các ông lại bảo : "Người nào nói với cha với mẹ rằng : những gì con có để giúp cha mẹ đều là "co-ban" nghĩa là lễ phẩm đã dâng cho Chúa" rồi, 12 và các ông không để cho người ấy làm gì để giúp cha mẹ nữa. 13 Thế là các ông lấy truyền thống các ông đã truyền lại cho nhau mà huỷ bỏ lời Thiên Chúa. Các ông còn làm nhiều điều khác giống như vậy nữa !"

14 Sau đó, Đức Giê-su lại gọi đám đông tới mà bảo : "Xin mọi người nghe tôi nói đây, và hiểu cho rõ : 15 Không có cái gì từ bên ngoài vào trong con người lại có thể làm cho con người ra ô uế được ; nhưng chính cái từ con người xuất ra, là cái làm cho con người ra ô uế. 16 Ai có tai nghe thì nghe !"

17 Khi Đức Giê-su đã rời đám đông mà vào nhà, các môn đệ hỏi Người về dụ ngôn ấy.

18 Người nói với các ông : "Cả anh em nữa, anh em cũng ngu tối như thế sao ? Anh em không hiểu sao ? Bất cứ cái gì từ bên ngoài vào trong con người, thì không thể làm cho con người ra ô uế, 19 bởi vì nó không đi vào lòng, nhưng vào bụng người ta, rồi bị thải ra ngoài ?" Như vậy là Người tuyên bố mọi thức ăn đều thanh sạch. 20 Người nói : "Cái gì từ trong con người xuất ra, cái đó mới làm cho con người ra ô uế.

21 Vì từ bên trong, từ lòng người, phát xuất những ý định xấu : tà dâm, trộm cắp, giết người, 22 ngoại tình, tham lam, độc ác, xảo trá, trác táng, ganh tỵ, phỉ báng, kiêu ngạo, ngông cuồng. 23 Tất cả những điều xấu xa đó, đều từ bên trong xuất ra, và làm cho con người ra ô uế."

24 Đức Giê-su đứng dậy, rời nơi đó, đến địa hạt Tia. Người vào một nhà nọ mà không muốn cho ai biết, nhưng không thể giấu được. 25 Thật vậy, một người đàn bà có đứa con gái nhỏ bị quỷ ám, vừa nghe nói đến Người, liền vào sắp mình dưới chân Người.

26 Bà là người Hy-lạp, gốc Phê-ni-xi thuộc xứ Xy-ri. Bà xin Người trừ quỷ cho con gái bà. 27 Người nói với bà : "Phải để cho con cái ăn no trước đã, vì không được lấy bánh

dành cho con cái mà ném cho chó con." 28 Bà ấy đáp : "Thưa Ngài, đúng thế, nhưng chó con ở dưới gầm bàn lại được ăn những mảnh vụn của đám trẻ con." 29 Người nói với bà : "Vì bà nói thế, nên bà cứ về đi, quý đã xuất khỏi con gái bà rồi." 30 Về đến nhà, bà thấy đứa trẻ nằm trên giường và quý đã xuất.

31 Đức Giê-su lại bỏ vùng Tia, đi qua ngã Xi-đôn, đến biển hồ Ga-li-lê vào miền Thập Tỉnh. 32 Người ta đem một người vừa điếc vừa ngọng đến với Đức Giê-su, và xin Người đặt tay trên anh. 33 Người kéo riêng anh ta ra khỏi đám đông, đặt ngón tay vào lỗ tai anh, và nhổ nước miếng mà bôi vào lưỡi anh. 34 Rồi Người ngược mắt lên trời, rên một tiếng và nói : "Ép-pha-tha", nghĩa là : hãy mở ra ! 35 Lập tức tai anh ta mở ra, lưỡi như hết bị buộc lại. Anh ta nói được rõ ràng. 36 Đức Giê-su truyền bảo họ không được kể chuyện đó với ai cả. Nhưng Người càng truyền bảo họ, họ lại càng đồn ra. 37 Họ hết sức kinh ngạc, và nói : "Ông ấy làm việc gì cũng tốt đẹp cả : ông làm cho kẻ điếc nghe được, và kẻ câm nói được."

8,1 Trong những ngày ấy, lại có một đám rất đông, và họ không có gì ăn, nên Đức Giê-su gọi các môn đệ lại mà nói : 2 "Thầy chạnh lòng thương đám đông, vì họ ở luôn với Thầy đã ba ngày rồi mà không có gì ăn ! 3 Nếu Thầy giải tán, để họ nhin đói mà về nhà, thì họ sẽ bị xiù dọc đường. Trong số đó, lại có những người ở xa đến." 4 Các môn đệ thưa Người : "Ở đây, trong nơi hoang vắng này, lấy đâu ra bánh cho họ ăn no ?" 5 Người hỏi các ông : "Anh em có mấy chiếc bánh ?" Các ông đáp : "Thưa có bảy chiếc." 6 Người truyền cho họ ngồi xuống đất. Rồi Người cầm lấy bảy chiếc bánh, dâng lời tạ ơn, và bẻ ra, trao cho các môn đệ để các ông dọn ra. Và các ông đã dọn ra cho đám đông. 7 Các ông cũng có mấy con cá nhỏ. Người đọc lời chúc tụng, rồi bảo các ông dọn cả cá ra. 8 Đám đông đã ăn và được no nê. Người ta nhặt lấy những mẩu bánh còn thừa : bảy giỏ ! 9 Mà đám đông có khoảng bốn ngàn người. Người giải tán họ. 10 Lập tức, Đức Giê-su xuống thuyền với các môn đệ và đến miền Đan-ma-nu-tha.

11 Những người Pha-ri-sêu kéo ra và bắt đầu tranh luận với Đức Giê-su, họ đòi Người một dấu lạ từ trời để thử Người. 12 Người thở dài não nuột và nói : "Sao thế hệ này

lại xin một dấu lạ ? Tôi bảo thật cho các ông biết : thể hệ này sẽ không được một dấu lạ nào cả." **13** Rồi bỏ họ đó, Người lại xuống thuyền qua bờ bên kia.

**14** Các môn đệ quên đem bánh theo ; trên thuyền, các ông chỉ có một chiếc bánh. **15** Người răn bảo các ông : "Anh em phải coi chừng, phải đề phòng men Pha-ri-sêu và men Hê-rô-đê !" **16** Và các ông bàn tán với nhau về chuyện các ông không có bánh.

**17** Biết thế, Người nói với các ông : "Sao anh em lại bàn tán về chuyện anh em không có bánh ? Anh em chưa hiểu chưa thấu sao ? Lòng anh em ngu muội thế ! **18** Anh em có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe ư ? Anh em không nhớ sao : **19** khi Thầy bẻ năm chiếc bánh cho năm ngàn người ăn, anh em đã thu lại được bao nhiêu thúng đầy mẩu bánh ?" Các ông đáp : "Thưa được mười hai." **20** "Và khi Thầy bẻ bảy chiếc bánh cho bốn ngàn người ăn, anh em đã thu lại được bao nhiêu giỏ đầy mẩu bánh ?" Các ông nói : "Thưa được bảy." **21** Người bảo các ông : "Anh em chưa hiểu ư ?" **22** Đức Giê-su và các môn đệ đến Bết-xai-đa. Người ta dẫn một người mù đến và nài xin Đức Giê-su sờ vào anh ta. **23** Người cầm lấy tay anh mù, đưa ra khỏi làng, rồi nhỏ nước miếng vào mắt anh, đặt tay trên anh và hỏi : "Anh có thấy gì không ?" **24** Anh ngước mắt lên và thưa : "Tôi thấy người ta, trông họ như cây cối, họ đi đi lại lại." **25** Rồi Người lại đặt tay trên mắt anh, anh trông rõ và khỏi hẳn ; anh thấy tỏ tường mọi sự. **26** Người cho anh về nhà và dặn : "Anh đừng có vào làng."

**27** Đức Giê-su và các môn đệ của Người đi tới các làng xã vùng Xê-da-rê Phi-líp-phê. Dọc đường, Người hỏi các môn đệ : "Người ta nói Thầy là ai ?" **28** Các ông đáp : "Họ bảo Thầy là ông Gio-an Tẩy Giả, có kẻ thì bảo là ông Ê-li-a, kẻ khác lại cho là một ngôn sứ nào đó." **29** Người lại hỏi các ông : "Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai ?" Ông Phê-rô trả lời : "Thầy là Đấng Ki-tô." **30** Đức Giê-su liền cấm ngặt các ông không được nói với ai về Người.

**31** Rồi Người bắt đầu dạy cho các ông biết Con Người phải chịu đau khổ nhiều, bị các kỳ mục, thượng tế cùng kinh sư loại bỏ, bị giết chết và sau ba ngày, sống lại. **32** Người nói rõ điều đó, không úp mở. Ông Phê-rô liền kéo riêng Người ra và bắt đầu trách Người. **33** Nhưng khi Đức Giê-su quay lại, nhìn thấy các môn đệ, Người trách

ông Phê-rô : "Xa-tan ! lui lại đằng sau Thầy ! Vì tư tưởng của anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa, mà là của loài người."

**34** Rồi Đức Giê-su gọi đám đông cùng với các môn đệ lại. Người nói với họ rằng : "Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo. **35** Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất ; còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi và vì Tin Mừng, thì sẽ cứu được mạng sống ấy. **36** Vì được cả thế giới mà phải thiệt mất mạng sống, thì người ta nào có lợi gì ? **37** Quả thật, người ta lấy gì mà đổi lại mạng sống mình ? **38** Giữa thế hệ ngoại tình và tội lỗi này, ai hổ thẹn vì tôi và những lời tôi dạy, thì Con Người cũng sẽ hổ thẹn vì kẻ ấy, khi Người ngự đến cùng với các thánh thiên thần, trong vinh quang của Cha Người."

**9,1** Đức Giê-su còn nói với họ : "Tôi bảo thật các người : trong số những người có mặt ở đây, có những kẻ sẽ không phải nếm sự chết, trước khi thấy Triều Đại Thiên Chúa đến, đầy uy lực."

**2** Sáu ngày sau, Đức Giê-su đem các ông Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an đi theo mình. Người đưa các ông đi riêng ra một chỗ, chỉ mình các ông thôi, tới một ngọn núi cao. Rồi Người biến đổi hình dạng trước mắt các ông. **3** Y phục Người trở nên rực rỡ, trắng tinh, không có thợ nào ở trần gian giặt trắng được như vậy. **4** Và ba môn đệ thấy ông Ê-li-a cùng ông Mô-sê hiện ra đàm đạo với Đức Giê-su. **5** Bấy giờ, ông Phê-rô thưa với Đức Giê-su rằng : "Thưa Thầy, chúng con ở đây, thật là hay ! Chúng con xin dựng ba cái lều, một cho Thầy, một cho ông Mô-sê, và một cho ông Ê-li-a." **6** Thực ra, ông không biết phải nói gì, vì các ông kinh hoàng. **7** Bỗng có một đám mây bao phủ các ông. Và từ đám mây, có tiếng phán rằng : "Đây là Con Ta yêu dấu, hãy vâng nghe lời Người." **8** Các ông chột nhìn quanh, thì không thấy ai nữa, chỉ còn Đức Giê-su với các ông mà thôi.

**9** Ở trên núi xuống, Đức Giê-su truyền cho các ông không được kể lại cho ai nghe những điều vừa thấy, trước khi Con Người từ cõi chết sống lại. **10** Các ông tuân lệnh đó, nhưng vẫn bàn hỏi nhau xem câu "từ cõi chết sống lại" nghĩa là gì. **11** Các ông hỏi Đức Giê-su : "Tại sao các kinh sư lại nói ông Ê-li-a phải đến trước ?" **12** Người đáp :

"Đúng thế, ông Ê-li-a đến trước để chinh đốn mọi sự. Vậy sao có lời chép rằng Con Người phải chịu nhiều đau khổ và bị khinh chê ? **13** Nhưng Thầy nói cho anh em biết : ông Ê-li-a đã đến, và họ đã xử với ông theo ý họ muốn, như Sách Thánh đã chép về ông."

**14** Khi Đức Giê-su và ba môn đệ trở lại với các môn đệ khác, thì thấy một đám người rất đông đang vây quanh các ông, và các kinh sư tranh luận với các ông. **15** Thấy Đức Giê-su, lập tức tất cả đám đông kinh ngạc. Họ chạy lại chào Người. **16** Người hỏi các môn đệ : "Anh em tranh luận gì với họ thế ?" **17** Một người trong đám đông trả lời : "Thưa Thầy, tôi đã đem con trai tôi lại cùng Thầy ; cháu bị quỷ cầm ám . **18** Bất cứ ở đâu, hễ quỷ nhập vào là vật cháu xuống. Cháu sùi bọt mép, nghiến răng, cứng đờ người ra. Tôi đã nói với các môn đệ Thầy để họ trừ tên quỷ đó, nhưng các ông không làm nổi." **19** Người đáp : "Ôi thế hệ cứng lòng, không chịu tin ! Tôi phải ở cùng các người cho đến bao giờ, còn phải chịu đựng các người cho đến bao giờ nữa ? Đem nó lại đây cho tôi." **20** Người ta đem nó lại cho Người. Vừa thấy Người, quỷ liền lay nó thật mạnh, nó ngã xuống đất, lăn lộn, sùi cả bọt mép. **21** Người hỏi cha nó : "Cháu bị như thế từ bao lâu rồi ?" Ông ấy đáp : "Thưa từ thuở bé. **22** Nhiều khi quỷ xô nó vào lửa hoặc đẩy xuống nước cho nó chết. Nhưng nếu Thầy có thể làm được gì, thì xin chạnh lòng thương mà cứu giúp chúng tôi." **23** Đức Giê-su nói với ông ta : "Sao lại nói : nếu Thầy có thể ? Mọi sự đều có thể đối với người tin." **24** Lập tức, cha đưa bé kêu lên : "Tôi tin ! Nhưng xin Thầy giúp lòng tin yếu kém của tôi !" **25** Khi thấy đám đông tuôn đến, Đức Giê-su quát mắng tên quỷ : "Thần cầm điếc kia, Ta truyền cho người : ra khỏi đứa bé và không được nhập vào nó nữa !" **26** Quỷ thét lên, lay nó thật mạnh, rồi ra khỏi. Đứa bé ra như chết, khiến cho nhiều người nói : "Nó chết rồi !" **27** Nhưng Đức Giê-su cầm lấy tay nó, đỡ nó dậy, và nó đứng lên. **28** Khi Người vào nhà, các môn đệ mới hỏi riêng Người : "Tại sao chúng con đây lại không trừ nổi tên quỷ ấy ?" **29** Người đáp : "Giống quỷ ấy, chỉ có cầu nguyện mới trừ được thôi."

**30** Đức Giê-su và các môn đệ ra khỏi đó, đi băng qua miền Ga-li-lê. Nhưng Đức Giê-su không muốn cho ai biết, **31** vì Người đang dạy các môn đệ rằng : "Con Người sẽ bị nộp vào tay người đời, họ sẽ giết chết Người, và ba ngày sau khi bị giết chết, Người

sẽ sống lại." **32** Nhưng các ông không hiểu lời đó, và các ông sợ không dám hỏi lại Người.

**33** Sau đó, Đức Giê-su và các môn đệ đến thành Ca-phác-na-um. Khi về tới nhà, Đức Giê-su hỏi các ông : "Dọc đường, anh em đã bàn tán điều gì vậy ?" **34** Các ông làm thinh, vì khi đi đường, các ông đã cãi nhau xem ai là người lớn hơn cả. **35** Rồi Đức Giê-su ngồi xuống, gọi Nhóm Mười Hai lại mà nói : "Ai muốn làm người đứng đầu, thì phải làm người rốt hết, và làm người phục vụ mọi người." **36** Kế đó, Người đem một em nhỏ đặt vào giữa các ông, rồi ôm lấy nó và nói : **37** "Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh Thầy, là tiếp đón chính Thầy; và ai tiếp đón Thầy, thì không phải là tiếp đón Thầy, nhưng là tiếp đón Đấng đã sai Thầy."

**38** Ông Gio-an nói với Đức Giê-su : "Thưa Thầy, chúng con thấy có người lấy danh Thầy mà trừ quỷ. Chúng con đã cố ngăn cản, vì người ấy không theo chúng ta." **39** Đức Giê-su bảo : "Đừng ngăn cản người ta, vì không ai lấy danh nghĩa Thầy mà làm phép lạ, rồi ngay sau đó lại có thể nói xấu về Thầy. **40** Quả thật, ai không chống lại chúng ta là ủng hộ chúng ta.

**41** "Ai cho anh em uống một chén nước vì lẽ anh em thuộc về Đấng Ki-tô, thì Thầy bảo thật anh em, người đó sẽ không mất phần thưởng đâu.

**42** "Ai làm cố cho một trong những kẻ bé mọn đang tin đây phải sa ngã, thì thà buộc cối đá lớn vào cổ nó mà ném xuống biển còn hơn. **43** Nếu tay anh làm cố cho anh sa ngã, thì chặt nó đi ; thà cụt một tay mà được vào cõi sống còn hơn là có đủ hai tay mà phải sa hoả ngục, phải vào lửa không hề tắt. **44 - 45** Nếu chân anh làm cố cho anh sa ngã, thì chặt nó đi ; thà cụt một chân mà được vào cõi sống còn hơn là có đủ hai chân mà bị ném vào hoả ngục. **46 - 47** Nếu mắt anh làm cố cho anh sa ngã, thì móc nó đi ; thà chột mắt mà được vào Nước Thiên Chúa còn hơn là có đủ hai mắt mà bị ném vào hoả ngục, **48** nơi giòi bọ không hề chết và lửa không hề tắt. **49** Quả thật, ai nấy sẽ được luyện bằng lửa như thể ướp bằng muối. **50** Muối là cái gì tốt. Nhưng muối mà hết mặn, thì anh em sẽ lấy gì ướp cho mặn lại ? Anh em hãy giữ muối trong lòng anh em, và sống hoà thuận với nhau."

**10,1** Đức Giê-su bỏ nơi đó, đi tới miền Giu-đê và vùng bên kia sông Gio-đan. Đông đảo dân chúng lại tuôn đến với Người. Và như thường lệ, Người lại dạy dỗ họ. **2** Có mấy người Pha-ri-sêu đến gần Đức Giê-su và hỏi rằng : "Thưa Thầy, chồng có được phép rẫy vợ không ?" Họ hỏi thế là để thử Người. **3** Người đáp : " Thế ông Mô-sê đã truyền dạy các ông điều gì ?" **4** Họ trả lời : "Ông Mô-sê đã cho phép viết giấy ly dị mà rẫy vợ." **5** Đức Giê-su nói với họ : "Chính vì các ông lòng chai dạ đá, nên ông Mô-sê mới viết điều răn đó cho các ông. **6** Còn lúc khởi đầu công trình tạo dựng, Thiên Chúa đã làm nên con người có nam có nữ ; **7** vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, **8** và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Như vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. **9** Vậy, sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly." **10** Khi về đến nhà, các môn đệ lại hỏi Người về điều ấy. **11** Người nói : "Ai rẫy vợ mà cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình đối với vợ mình ; **12** và ai bỏ chồng để lấy chồng khác, thì cũng phạm tội ngoại tình."

**13** Người ta dẫn trẻ em đến với Đức Giê-su, để Người đặt tay trên chúng. Nhưng các môn đệ la rầy chúng. **14** Thấy vậy, Người bực mình nói với các ông : "Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì Nước Thiên Chúa là của những ai giống như chúng. **15** Thầy bảo thật anh em : Ai không đón nhận Nước Thiên Chúa với tâm hồn một trẻ em, thì sẽ chẳng được vào." **16** Rồi Người ôm lấy các trẻ em và đặt tay chúc lành cho chúng.

**17** Đức Giê-su vừa lên đường, thì có một người chạy đến, quỳ xuống trước mặt Người và hỏi : "Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp ?" **18** Đức Giê-su đáp : "Sao anh nói tôi là nhân lành ? Không có ai nhân lành cả, trừ một mình Thiên Chúa. **19** Hẳn anh biết các điều răn : Chớ giết người, chớ ngoại tình, chớ trộm cắp, chớ làm chứng gian, chớ làm hại ai, hãy thờ cha kính mẹ." **20** Anh ta nói : "Thưa Thầy, tất cả những điều đó, tôi đã tuân giữ từ thuở nhỏ." **21** Đức Giê-su đưa mắt nhìn anh ta và đem lòng yêu mến. Người bảo anh ta : "Anh chỉ thiếu có một điều, là hãy đi bán những gì anh có mà cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng

trên trời. Rồi hãy đến theo tôi." **22** Nghe lời đó, anh ta sa sầm nét mặt và buồn rầu bỏ đi, vì anh ta có nhiều của cải.

**23** Đức Giê-su rảo mắt nhìn chung quanh, rồi nói với các môn đệ : "Những người có của thì khó vào Nước Thiên Chúa biết bao !" **24** Nghe Người nói thế, các môn đệ sửng sờ. Nhưng Người lại tiếp : "Các con ơi, vào được Nước Thiên Chúa thật khó biết bao !

**25** Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa." **26** Các ông lại càng sửng sờ hơn nữa và nói với nhau : "Thế thì ai có thể được cứu ?" **27** Đức Giê-su nhìn thẳng vào các ông và nói : "Đối với loài người thì không thể được, nhưng đối với Thiên Chúa thì không phải thế, vì đối với Thiên Chúa mọi sự đều có thể được."

**28** Ông Phê-rô lên tiếng thưa Người : "Thầy coi, phần chúng con, chúng con đã bỏ mọi sự mà theo Thầy !" **29** Đức Giê-su đáp : "Thầy bảo thật anh em : Chẳng hề có ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, mẹ cha, con cái hay ruộng đất, vì Thầy và vì Tin Mừng, **30** mà ngay bây giờ, ở đời này, lại không nhận được nhà cửa, anh em, chị em, mẹ, con hay ruộng đất, gấp trăm, cùng với sự ngược đãi, và sự sống vĩnh cửu ở đời sau.

**31** Quả thật, nhiều kẻ đứng đầu sẽ phải xuống hàng chót, còn những kẻ đứng chót sẽ được lên hàng đầu."

**32** Đức Giê-su và các môn đệ đang trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Người dẫn đầu các ông. Các ông kinh hoàng, còn những kẻ theo sau cũng sợ hãi. Người lại kéo riêng Nhóm Mười Hai ra, và bắt đầu nói với các ông về những điều sắp xảy đến cho mình :

**33** "Này chúng ta lên Giê-ru-sa-lem và Con Người sẽ bị nộp cho các thượng tế và kinh sư. Họ sẽ lên án xử tử Người và sẽ nộp Người cho dân ngoại. **34** Họ sẽ nhạo báng Người, khạc nhổ vào Người, họ sẽ đánh đòn và giết chết Người. Ba ngày sau, Người sẽ sống lại."

**35** Hai người con ông Dê-bê-ê là Gia-cô-bê và Gio-an đến gần Đức Giê-su và nói : "Thưa Thầy, chúng con muốn Thầy thực hiện cho chúng con điều chúng con sắp xin đây." **36** Người hỏi : "Các anh muốn Thầy thực hiện cho các anh điều gì ?" **37** Các ông thưa : "Xin cho hai anh em chúng con, một người được ngồi bên hữu, một người được ngồi bên tả Thầy, khi Thầy được vinh quang." **38** Đức Giê-su bảo : "Các anh không



biết các anh xin gì ! Các anh có uống nổi chén Thầy sắp uống, hay chịu được phép rửa Thầy sắp chịu không ?" **39** Các ông đáp : "Thưa được." Đức Giê-su bảo : "Chén Thầy sắp uống, anh em cũng sẽ uống ; phép rửa Thầy sắp chịu, anh em cũng sẽ chịu. **40** Còn việc ngồi bên hữu hay bên tả Thầy, thì Thầy không có quyền cho, nhưng Thiên Chúa đã chuẩn bị cho ai thì kẻ ấy mới được."

**41** Nghe vậy, mười môn đệ kia đâm ra tức tối với ông Gia-cô-bê và ông Gio-an. **42** Đức Giê-su gọi các ông lại và nói : "Anh em biết : những người được coi là thủ lĩnh các dân thì dùng uy mà thống trị dân, những người làm lớn thì lấy quyền mà cai quản dân. **43** Nhưng giữa anh em thì không được như vậy : ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em ; **44** ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người. **45** Vì Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người."

**46** Đức Giê-su và các môn đệ đến thành Giê-ri-khô. Khi Đức Giê-su cùng với các môn đệ và một đám người khá đông ra khỏi thành Giê-ri-khô, thì có một người mù đang ngồi ăn xin bên vệ đường, tên anh ta là Ba-ti-mê, con ông Ti-mê. **47** Vừa nghe nói đó là Đức Giê-su Na-da-rét, anh ta bắt đầu kêu lên rằng : "Lạy ông Giê-su, Con vua Đa-vít, xin rủ lòng thương tôi !" **48** Nhiều người quát nạt bảo anh ta im đi, nhưng anh ta càng kêu lớn tiếng : "Lạy Con vua Đa-vít, xin rủ lòng thương tôi !" **49** Đức Giê-su đứng lại và nói : "Gọi anh ta lại đây !" Người ta gọi anh mù và bảo : "Cứ yên tâm, đứng dậy, Người gọi anh đấy !" **50** Anh mù liền vắt áo choàng lại, đứng phắt dậy mà đến gần Đức Giê-su. **51** Người hỏi : "Anh muốn tôi làm gì cho anh ?" Anh mù đáp : "Thưa Thầy, xin cho tôi nhìn thấy được." **52** Người nói : "Anh hãy đi, lòng tin của anh đã cứu anh !" Tức khắc, anh ta nhìn thấy được và đi theo Người trên con đường Người đi.

**11,1** Khi Đức Giê-su và các môn đệ đến gần thành Giê-ru-sa-lem, gần làng Bết-pha-gê và Bê-ta-ni-a, bên triền núi Ô-liu, Người sai hai môn đệ **2** và bảo : "Các anh đi vào làng trước mặt kia. Tới nơi, sẽ thấy ngay một con lừa con chưa ai cỡi bao giờ, đang cột sẵn đó. Các anh cỡi dây ra và đem nó về đây. **3** Nếu có ai bảo : "Tại sao các anh làm như vậy ?", thì cứ nói là Chúa cần đến nó và Người sẽ gởi lại đây ngay." **4**

Các ông ra đi và thấy một con lừa con cọt ngoài cửa ngõ, ngay mặt đường. Các ông liền cởi dây lừa ra. **5** Mấy người đứng đó nói với các ông : "Các anh cởi con lừa ra làm gì vậy ?" **6** Hai ông trả lời như Đức Giê-su đã dặn. Và họ để mặc các ông. **7** Hai ông đem con lừa về cho Đức Giê-su, lấy áo choàng của mình trải lên lưng nó, và Đức Giê-su cỡi lên. **8** Nhiều người cũng lấy áo choàng trải xuống mặt đường, một số khác lại chặt nhánh chặt lá ngoài đồng mà rải. **9** Người đi trước, kẻ theo sau, reo hò vang dậy : "Hoan hô ! Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Đức Chúa ! **10** Chúc tụng triều đại đang tới, triều đại vua Đa-vít, tổ phụ chúng ta. Hoan hô trên các tầng trời !" **11** Đức Giê-su vào Giê-ru-sa-lem và đi vào Đền Thờ. Người rảo mắt nhìn xem mọi sự, và vì giờ đã muộn, Người đi ra Bê-ta-ni-a cùng với Nhóm Mười Hai.

**12** Hôm sau, khi thầy trò rời khỏi Bê-ta-ni-a, thì Đức Giê-su cảm thấy đói. **13** Trông thấy ở đàng xa có một cây vả tốt lá, Người đến xem có tìm được trái nào không. Nhưng khi lại gần, Người không tìm được gì cả, chỉ thấy lá thôi, vì không phải là mùa vả. **14** Người lên tiếng bảo cây vả : "Muôn đời sẽ chẳng còn ai ăn trái của mày nữa !" Các môn đệ đã nghe Người nói thế.

**15** Thầy trò đến Giê-ru-sa-lem. Đức Giê-su vào Đền Thờ, Người bắt đầu đuổi những kẻ đang mua bán trong Đền Thờ, lật bàn của những người đổi bạc và xô ghế của những kẻ bán bồ câu. **16** Người không cho ai được mang đồ vật gì đi qua Đền Thờ. **17** Người giảng dạy và nói với họ : "Nào đã chẳng có lời chép rằng : Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện của mọi dân tộc sao ? Thế mà các người đã biến thành sào huyệt của bọn cướp !" **18** Các thượng tế và kinh sư nghe thấy vậy, thì tìm cách giết Đức Giê-su. Quả thế, họ sợ Người, vì cả đám đông đều rất ngạc nhiên về lời giảng dạy của Người. **19** Chiều đến, Đức Giê-su và các môn đệ ra khỏi thành.

**20** Sáng sớm, khi đi ngang cây vả, các ngài thấy nó đã chết khô tận rễ. **21** Ông Phê-rô sực nhớ lại, liền thưa Đức Giê-su : "Kìa Thầy xem : cây vả Thầy rửa đã chết khô rồi !" **22** Đức Giê-su nói với các ông : "Anh em hãy tin vào Thiên Chúa. **23** Thầy bảo thật anh em : nếu có ai nói với núi này : 'Dời chỗ đi, nhào xuống biển !', mà trong lòng chẳng nghi nan, nhưng tin rằng điều mình nói sẽ xảy ra, thì sẽ được như ý. **24** Vì thế, Thầy nói với anh em : tất cả những gì anh em cầu xin, anh em cứ tin là mình đã được

rồi, thì sẽ được như ý. **25** Khi anh em đứng cầu nguyện, nếu anh em có chuyện bất bình với ai, thì hãy tha thứ cho họ, để Cha của anh em là Đấng ngự trên trời, cũng tha lỗi cho anh em. **26** Nhưng nếu anh em không tha thứ, thì Cha của anh em là Đấng ngự trên trời, cũng sẽ không tha lỗi cho anh em." **27** Đức Giê-su và các môn đệ lại vào Giê-ru-sa-lem. Người đang đi trong Đền Thờ, thì các thượng tế, kinh sư và kỳ mục đến cùng Người và hỏi : **28** "Ông lấy quyền nào mà làm các điều ấy, hay ai đã cho ông quyền làm các điều ấy ?" **29** Đức Giê-su đáp : "Tôi chỉ xin hỏi các ông một điều thôi. Các ông trả lời đi, rồi tôi sẽ nói cho các ông biết tôi lấy quyền nào mà làm các điều ấy. **30** Vậy, phép rửa của ông Gio-an là do Trời hay do người ta ? Các ông trả lời cho tôi đi !" **31** Họ bàn với nhau : "Nếu mình nói : ' Do Trời ', thì ông ấy sẽ vặn lại : 'Thế sao các ông lại không tin ông ấy ?' **32** Nhưng chẳng lẽ mình nói : ' Do người ta ' ?" Họ sợ dân chúng, vì ai nấy đều cho ông Gio-an thật là một ngôn sứ. **33** Họ mới trả lời Đức Giê-su : "Chúng tôi không biết." Đức Giê-su liền bảo họ : "Tôi cũng vậy, tôi cũng không nói cho các ông là tôi lấy quyền nào mà làm các điều ấy."

**12,1** Đức Giê-su bắt đầu dùng dụ ngôn mà nói với họ rằng : "Có người kia trồng được một vườn nho ; ông rào giậu chung quanh, đào bồn đập nho và xây một tháp canh. Ông cho tá điền canh tác, rồi trở đi xa. **2** Đến mùa, ông sai một đầy tớ đến gặt các tá điền để thu hoa lợi vườn nho mà họ phải nộp. **3** Nhưng họ bắt người đầy tớ, đánh đập và đuổi về tay không. **4** Ông lại sai một đầy tớ khác đến với họ. Họ đánh vào đầu anh ta và hạ nhục. **5** Ông sai một người khác nữa, họ cũng giết luôn. Rồi ông lại sai nhiều người khác : kẻ thì họ đánh, người thì họ giết. **6** Ông chỉ còn một người nữa là người con yêu dấu : người này là người cuối cùng ông sai đến gặt họ ; ông nói : "Chúng sẽ nể con ta." **7** Nhưng bọn tá điền ấy bảo nhau : "Đứa thừa tự đây rồi ! Nào ta giết quách nó đi, và gia tài sẽ về tay ta." **8** Thế là họ bắt cậu, giết chết rồi quăng ra bên ngoài vườn nho. **9** Vậy ông chủ vườn nho sẽ làm gì ? Ông sẽ đến tiêu diệt các tá điền, rồi giao vườn nho cho người khác. **10** Các ông chưa đọc câu Kinh Thánh này sao ? Tảng đá thợ xây nhà loại bỏ lại trở nên đá tảng góc tường. **11** Đó chính là công trình của Chúa, công trình kỳ diệu trước mắt chúng ta !

**12** Họ tìm cách bắt Đức Giê-su, nhưng lại sợ dân chúng ; quả vậy, họ thừa hiểu Người đã nhắm vào họ mà kể dụ ngôn ấy. Thế là họ để Người lại đó mà đi.

**13** Họ cử mấy người Pha-ri-sêu và mấy người thuộc phe Hê-rô-dê đến cùng Người để Người phải lỡ lời mà mắc bẫy. **14** Những người này đến và nói : "Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người chân thật. Thầy chẳng vị nể ai, vì Thầy không cứ bề ngoài mà đánh giá người ta, nhưng theo sự thật mà dạy đường lối của Thiên Chúa. Vậy có được phép nộp thuế cho Xê-da hay không ? Chúng tôi phải nộp hay không phải nộp ?" **15** Nhưng Đức Giê-su biết họ giả hình, nên Người nói : "Tại sao các người lại thử tôi ? Đem một đồng bạc cho tôi xem !" **16** Họ liền đưa cho Người. Người hỏi : "Hình và danh hiệu này là của ai đây ?" Họ đáp : "Của Xê-da." **17** Đức Giê-su bảo họ : "Của Xê-da, trả về Xê-da ; của Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa." Và họ hết sức ngạc nhiên về Người.

**18** Có những người thuộc nhóm Xa-đốc đến gặp Đức Giê-su. Nhóm này chủ trương không có sự sống lại. Họ hỏi Người : **19** "Thưa Thầy, ông Mô-sê có viết cho chúng ta rằng : "Nếu anh hay em của người nào chết đi, để lại vợ mà không để lại con, thì người ấy phải lấy nàng, để sinh con nối dòng cho anh hay em mình." **20** Vậy có bảy anh em trai. Người thứ nhất lấy vợ, nhưng chết đi mà không để lại một đứa con nối dòng. **21** Người thứ hai lấy bà đó, rồi cũng chết mà không để lại một đứa con nối dòng. Người thứ ba cũng vậy. **22** Cả bảy người đều không để lại một đứa con nối dòng. Sau cùng, người đàn bà cũng chết. **23** Trong ngày sống lại, khi họ sống lại, bà ấy sẽ là vợ của ai trong số họ ? Vì bảy người đó đã lấy bà làm vợ."

**24** Đức Giê-su nói : "Chẳng phải vì không biết Kinh Thánh và quyền năng Thiên Chúa mà các ông lầm sao ? **25** Quả vậy, khi người ta từ cõi chết sống lại, thì chẳng còn lấy vợ lấy chồng, nhưng sẽ giống như các thiên thần trên trời. **26** Còn về vấn đề kẻ chết chỗi dậy, các ông đã không đọc trong sách Mô-sê đoạn nói về bụi gai sao ? Thiên Chúa phán với ông ấy thế nào ? Người phán : Ta là Thiên Chúa của Áp-ra-ham, Thiên Chúa của I-xa-ác, và Thiên Chúa của Gia-cóp. **27** Người không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là của kẻ sống. Các ông lầm to !"

**28** Có một người trong các kinh sư đã nghe Đức Giê-su và những người thuộc nhóm Xa-đốc tranh luận với nhau. Thấy Đức Giê-su đối đáp hay, ông đến gần Người và hỏi : "Thưa Thầy, trong mọi điều răn, điều răn nào đứng đầu ?" **29** Đức Giê-su trả lời : "Điều răn đứng đầu là : Nghe đây, hỡi Ít-ra-en, Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất. **30** Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực người. **31** Điều răn thứ hai là : Người phải yêu người thân cận như chính mình. Chẳng có điều răn nào khác lớn hơn các điều răn đó." **32** Ông kinh sư nói với Đức Giê-su : "Thưa Thầy, hay lắm, Thầy nói rất đúng. Thiên Chúa là Đấng duy nhất, ngoài Người ra không có Đấng nào khác. **33** Yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết trí khôn, hết sức lực, và yêu người thân cận như chính mình, là điều quý hơn mọi lễ toàn thiêu và hy lễ." **34** Đức Giê-su thấy ông ta trả lời khôn ngoan như vậy, thì bảo : "Ông không còn xa Nước Thiên Chúa đâu !" Sau đó, không ai dám chất vấn Người nữa.

**35** Khi giảng dạy trong Đền Thờ, Đức Giê-su lên tiếng hỏi : "Sao các kinh sư lại nói Đấng Ki-tô là con vua Đa-vít ? **36** Chính vua Đa-vít được Thánh Thần soi sáng đã nói : Đức Chúa phán cùng Chúa Thượng tôi : bên hữu Cha đây, Con lên ngự trị, để rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt dưới chân Con.

**37** Chính vua Đa-vít gọi Đấng Ki-tô là Chúa Thượng, thì Đấng Ki-tô lại là con vua ấy thế nào được ?" Đám người đông đảo nghe Đức Giê-su cách thích thú.

**38** Trong lúc giảng dạy, Đức Giê-su nói rằng : "Anh em phải coi chừng những ông kinh sư ưa dạo quanh, xúng xính trong bộ áo thụng, thích được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng. **39** Họ ưa chiếm ghế danh dự trong hội đường, thích ngồi cỗ nhất trong đám tiệc. **40** Họ nuốt hết tài sản của các bà goá, lại còn làm bộ đọc kinh cầu nguyện lâu giờ. Những người ấy sẽ bị kết án nghiêm khắc hơn."

**41** Đức Giê-su ngồi đối diện với thùng tiền dâng cúng cho Đền Thờ. Người quan sát xem đám đông bỏ tiền vào đó ra sao. Có lắm người giàu bỏ thật nhiều tiền. **42** Cũng có một bà goá nghèo đến bỏ vào đó hai đồng tiền kẽm, trị giá một phần tư đồng xu Rô-ma. **43** Đức Giê-su liền gọi các môn đệ lại và nói : "Thầy bảo thật anh em : bà goá

nghèo này đã bỏ vào thùng nhiều hơn ai hết. **44** Quả vậy, mọi người đều rút từ tiền dư bạc thừa của họ mà đem bỏ vào đó ; còn bà này, thì rút từ cái túi thiếu của mình mà bỏ vào đó tất cả tài sản, tất cả những gì bà có để nuôi sống mình."

**13,1** Đang khi Đức Giê-su ra khỏi Đền Thờ, thì một trong các môn đệ nói với Người : "Thưa Thầy, Thầy xem : đá lớn thật ! Công trình kiến trúc vĩ đại thật !" **2** Đức Giê-su đáp : "Anh nhìn ngắm công trình vĩ đại đó ư ? Tại đây, sẽ không còn tảng đá nào trên tảng đá nào ; tất cả đều sẽ bị phá đổ."

**3** Lúc Đức Giê-su ngồi trên núi Ô-liu, đối diện với Đền Thờ, các ông Phê-rô, Gia-cô-bê, Gio-an và An-rê hỏi riêng Người : **4** "Xin Thầy nói cho chúng con biết bao giờ các sự việc ấy sẽ xảy ra, và khi tất cả sắp đến hồi chung cục, thì có điềm gì báo trước ?"

**5** Đức Giê-su bắt đầu nói với các ông : "Anh em hãy coi chừng kẻ bị người ta lừa gạt.

**6** Sẽ có nhiều kẻ mạo danh Thầy đến nói rằng : "Chính Ta đây !", và họ sẽ lừa gạt được nhiều người. **7** Khi anh em nghe có giặc giã và tin đồn giặc giã, thì đừng khiếp sợ. Những việc đó phải xảy ra, nhưng chưa phải là chung cục. **8** Quả thế, dân này sẽ nổi dậy chống dân kia, nước này chống nước nọ. Sẽ có động đất ở nhiều nơi, sẽ có những cơn đói kém. Những sự việc ấy là khởi đầu các cơn đau đớn.

**9** "Phần anh em, anh em hãy coi chừng ! Người ta sẽ nộp anh em cho các hội đồng và các hội đường ; anh em sẽ bị đánh đòn ; anh em sẽ phải ra trước mặt vua chúa quan quyền vì Thầy, để làm chứng cho họ được biết. **10** Nhưng trước tiên, Tin Mừng phải được rao giảng cho mọi dân tộc. **11** "Khi người ta điệu anh em đi nộp, thì anh em đừng lo trước phải nói gì, nhưng trong giờ đó, Thiên Chúa cho anh em biết điều gì, thì hãy nói điều ấy : thật vậy, không phải chính anh em nói, mà là Thánh Thần nói. **12** Anh em sẽ nộp nhau cho người ta giết ; cha sẽ nộp con, con cái sẽ đứng lên chống lại cha mẹ và làm cho cha mẹ phải chết. **13** Vì danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét. Nhưng kẻ nào bền chí đến cùng, kẻ ấy sẽ được cứu thoát.

**14** "Khi anh em thấy Đờ-Ghê-Tô-m-Khốc-Hại đứng ở nơi nó không được phép đứng - người đọc hãy lo mà hiểu !-, thì bấy giờ ai ở miền Giu-đê, hãy trốn lên núi ; **15** ai ở

trên sân thượng thì đừng xuống và đừng vào lấy gì ra khỏi nhà ; **16** ai ở ngoài đồng, đừng trở lại lấy áo choàng của mình. **17** Khốn thay những người mang thai và những người đang cho con bú trong những ngày đó ! **18** Anh em hãy cầu xin cho điều ấy đừng xảy ra vào mùa đông. **19** Vì những ngày đó sẽ là những ngày gian nan đến mức từ lúc khởi đầu, khi Thiên Chúa tạo thành vạn vật cho đến bây giờ, chưa khi nào xảy ra và sẽ không còn xảy ra như vậy nữa. **20** Nếu Chúa không rút ngắn những ngày ấy lại, thì không ai được cứu thoát ; nhưng vì những kẻ Người đã tuyển chọn, Người đã rút ngắn những ngày ấy lại. **21** Bây giờ, nếu có ai bảo anh em : "Này, Đấng Ki-tô ở đây ! Kia, Đấng Ki-tô ở đó !", anh em đừng có tin. **22** Thật vậy, sẽ có những ki-tô giả và ngôn sứ giả xuất hiện, làm những dấu lạ và những việc phi thường, để lừa gạt những người đã được tuyển chọn, nếu có thể. **23** Phần anh em, hãy coi chừng : Thầy đã báo trước tất cả cho anh em !

**24** "Nhưng trong những ngày đó, sau cơn gian nan ấy, thì mặt trời sẽ ra tối tăm, mặt trăng không còn chiếu sáng, **25** các ngôi sao từ trời sa xuống, và các quyền lực trên trời bị lay chuyển. **26** Bây giờ thiên hạ sẽ thấy Con Người đầy quyền năng và vinh quang ngự trong đám mây mà đến. **27** Lúc đó, Người sẽ sai các thiên sứ đi, và Người sẽ tập hợp những kẻ được Người tuyển chọn từ bốn phương về, từ đầu mặt đất cho đến cuối chân trời.

**28** "Anh em cứ lấy thí dụ cây vả mà học hỏi. Khi cành nó xanh tươi và đâm chồi nảy lộc, thì anh em biết là mùa hè đã đến gần. **29** Cũng vậy, khi thấy những điều đó xảy ra, anh em hãy biết là Con Người đã đến gần, ở ngay ngoài cửa rồi. **30** Thầy bảo thật anh em : thế hệ này sẽ chẳng qua đi, trước khi mọi điều ấy xảy ra. **31** Trời đất sẽ qua đi, nhưng những lời Thầy nói sẽ chẳng qua đâu.

**32** "Còn về ngày hay giờ đó thì không ai biết được, ngay cả các thiên sứ trên trời hay người Con cũng không, chỉ có Chúa Cha biết mà thôi.

**33** "Anh em phải coi chừng, phải tỉnh thức, vì anh em không biết khi nào thời ấy đến.

**34** Cũng như người kia thuê phương xa, để nhà lại, trao quyền cho các đầy tớ của mình, chỉ định cho mỗi người một việc, và ra lệnh cho người giữ cửa phải canh thức.

**35** Vậy anh em phải canh thức, vì anh em không biết khi nào chủ nhà đến : Lúc chập tối hay nửa đêm, lúc gà gáy hay tảng sáng. **36** Anh em phải canh thức, kẻo lỡ ra ông chủ đến bất thần, bắt gặp anh em đang ngủ. **37** Điều Thầy nói với anh em đây, Thầy cũng nói với hết thảy mọi người là : phải canh thức !"

**14,1** Hai ngày trước lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men, các thượng tế và kinh sư tìm cách dùng mưu bắt Đức Giê-su và giết đi ; **2** vì họ nói : "Đừng làm vào chính ngày lễ, kẻo dân chúng náo động."

**3** Lúc đó, Đức Giê-su đang ở làng Bê-ta-ni-a, tại nhà ông Si-mon Cùi. Giữa lúc Người dùng bữa, có một người phụ nữ đến, mang theo một bình bạch ngọc đựng dầu thơm cam tùng nguyên chất thứ đắt tiền. Cô đập ra, đổ dầu thơm trên đầu Người. **4** Có vài người lấy làm bực tức, nói với nhau : "Phí dầu thơm như thế để làm gì ? **5** Dầu đó có thể đem bán lấy trên ba trăm quan tiền mà bố thí cho người nghèo." Rồi họ gắt gỏng với cô. **6** Nhưng Đức Giê-su bảo họ : "Cứ để cho cô làm. Sao lại muốn gây chuyện ? Cô ấy vừa làm cho tôi một việc nghĩa. **7** Người nghèo thì lúc nào các ông chẳng có bên cạnh mình, các ông muốn làm phúc cho họ bao giờ mà chẳng được ! Còn tôi, các ông chẳng có mãi đâu ! **8** Điều gì làm được thì cô đã làm : cô đã lấy dầu thơm ướp xác tôi, để chuẩn bị ngày mai táng. **9** Tôi bảo thật các ông : Hễ Tin Mừng được loan báo đến đâu trong khắp thiên hạ, thì nơi đó việc cô vừa làm cũng sẽ được kể lại để nhớ tới cô."

**10** Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, một người trong Nhóm Mười Hai, đi gặp các thượng tế để nộp Người cho họ. **11** Nghe hẳn nói, họ rất mừng và hứa cho tiền. Giu-đa liền tìm cách nộp Người sao cho tiện.

**12** Ngày thứ nhất trong tuần Bánh Không Men, là ngày sát tế chiên Vượt Qua, các môn đệ thưa với Đức Giê-su : "Thầy muốn chúng con đi dọn cho Thầy ăn lễ Vượt Qua ở đâu ?" **13** Người sai hai môn đệ đi, và dặn họ : "Các anh đi vào thành, và sẽ có một người mang vò nước đón gặp các anh. Cứ đi theo người đó. **14** Người đó vào nhà nào, các anh hãy thưa với chủ nhà : Thầy nhắn : 'Cái phòng dành cho tôi ăn lễ Vượt Qua với các môn đệ của tôi ở đâu ?' **15** Và ông ấy sẽ chỉ cho các anh một phòng rộng rãi



trên lầu, đã được chuẩn bị sẵn sàng : và ở đó, các anh hãy dọn tiệc cho chúng ta." 16 Hai môn đệ ra đi. Vào đến thành, các ông thấy mọi sự y như Người đã nói. Và các ông dọn tiệc Vượt Qua.

17 Chiều đến, Đức Giê-su và Nhóm Mười Hai cùng tới. 18 Đang khi dùng bữa, Người nói : "Thầy bảo thật anh em, có người trong anh em sẽ nộp Thầy, mà lại là người đang cùng ăn với Thầy." 19 Các môn đệ đâm ra buồn rầu, và lần lượt hỏi Người : "Chẳng lẽ con sao ?" 20 Người đáp : "Chính là một trong Nhóm Mười Hai đây, mà là người chấm chung một đĩa với Thầy. 21 Đã hẳn, Con Người ra đi theo như lời đã chép về Người. Nhưng khốn cho kẻ nào nộp Con Người : thà kẻ đó đừng sinh ra thì hơn !"

22 Cũng đang bữa ăn, Đức Giê-su cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ ra, trao cho các ông và nói : "Anh em hãy cầm lấy, đây là mình Thầy." 23 Và Người cầm chén rượu, dâng lời tạ ơn, rồi trao cho các ông, và tất cả đều uống chén này. 24 Người bảo các ông : "Đây là máu Thầy, máu Giao Ước, đổ ra vì muôn người. 25 Thầy bảo thật anh em : chẳng bao giờ Thầy còn uống sản phẩm của cây nho nữa, cho đến ngày Thầy uống thứ rượu mới trong Nước Thiên Chúa."

26 Hát thánh vịnh xong, Đức Giê-su và các môn đệ ra núi Ô-liu. 27 Đức Giê-su nói với các ông : "Tất cả anh em sẽ vấp ngã, vì Kinh Thánh đã chép : Ta sẽ đánh người chăn chiên, và chiên sẽ tan tác. 28 Nhưng sau khi chỗi dậy, Thầy sẽ đến Ga-li-lê trước anh em." 29 Ông Phê-rô liền thưa : "Dẫu tất cả có vấp ngã đi nữa, thì con cũng nhất định là không." 30 Đức Giê-su nói với ông : "Thầy bảo thật anh : hôm nay, nội đêm nay, gà chưa kịp gáy hai lần, thì chính anh, anh đã chối Thầy đến ba lần." 31 Nhưng ông Phê-rô lại nói quả quyết hơn : "Dẫu có phải chết với Thầy, con cũng không chối Thầy." Tất cả các môn đệ cũng đều nói như vậy.

32 Sau đó, Đức Giê-su và các môn đệ đến một thửa đất gọi là Ghết-sê-ma-ni. Người nói với các ông : "Anh em ngồi lại đây, trong khi Thầy cầu nguyện." 33 Rồi Người đem các ông Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an đi theo. Người bắt đầu cảm thấy hãi hùng xao xuyến. 34 Người nói với các ông : "Tâm hồn Thầy buồn đến chết được. Anh em ở lại đây mà canh thức." 35 Người đi xa hơn một chút, sắp mình xuống đất mà cầu xin cho

mình khỏi phải qua giờ ấy, nếu có thể được. **36** Người nói : "Áp-ba, Cha ơi, Cha làm được mọi sự, xin cất chén này xa con. Nhưng xin đừng làm điều con muốn, mà làm điều Cha muốn." **37** Rồi Người trở lại, thấy các môn đệ đang ngủ, liền nói với ông Phê-rô : "Si-mon, anh ngủ à ? Anh không thức nổi một giờ sao ? **38** Anh em hãy canh thức và cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ. Vì tinh thần thì hăng hái, nhưng thể xác lại yếu đuối." **39** Người lại đi cầu nguyện, kêu xin như lần trước. **40** Rồi Người trở lại, thấy các môn đệ vẫn ngủ, vì mắt họ nặng trĩu. Các ông chẳng biết trả lời làm sao với Người. **41** Lần thứ ba, Người trở lại và bảo các ông : "Lúc này mà còn ngủ, còn nghi sao ? Thôi, đủ rồi. Giờ đã điểm. Nay Con Người bị nộp vào tay phường tội lỗi. **42** Đứng dậy, ta đi nào ! Kia kẻ nộp Thầy đã tới !"

**43** Ngay lúc đó, khi Người còn đang nói, thì Giu-đa, một người trong Nhóm Mười Hai, xuất hiện. Cùng đi với hắn, có một đám đông mang gươm giáo gậy gộc. Họ được các thượng tế, kinh sư và kỳ mục sai đến. **44** Kẻ nộp Đức Giê-su đã cho họ một ám hiệu, hắn dặn rằng : "Tôi hôn ai thì chính là người đó. Các anh bắt lấy và điệu đi cho cẩn thận." **45** Vừa tới, Giu-đa tiến lại gần Người và nói : "Thưa Thầy !", rồi hôn Người. **46** Họ liền tra tay bắt Người. **47** Nhưng một trong những kẻ đang có mặt tại đó tuốt gươm ra, chém phải tên đầy tớ của thượng tế, làm nó đứt tai.

**48** Đức Giê-su nói với họ : "Tôi là một tên cướp sao mà các ông đem gươm giáo gậy gộc đến bắt ? **49** Ngày ngày, tôi vẫn ở giữa các ông, vẫn giảng dạy ở Đền Thờ, mà các ông không bắt. Nhưng thế này là để lời Sách Thánh được ứng nghiệm." **50** Bấy giờ các môn đệ bỏ Người mà chạy trốn hết. **51** Trong khi đó có một cậu thanh niên đi theo Người, mình khoác vồn vện một tấm vải gai. Họ túm lấy anh. **52** Anh liền trút tấm vải lại, bỏ chạy trần truồng.

**53** Họ điệu Đức Giê-su đến vị thượng tế. Các thượng tế, kỳ mục và kinh sư tề tựu đông đủ. **54** Ông Phê-rô theo Người xa xa, vào tận bên trong dinh thượng tế, và ngồi sưởi bên đồng lửa với đám thuộc hạ.

**55** Bấy giờ các thượng tế và toàn thể Thượng Hội Đồng tìm lời chứng buộc tội Đức Giê-su để lên án tử hình, nhưng họ tìm không ra, **56** vì tuy có nhiều kẻ đưa chứng

gian tố cáo Người, nhưng các chứng ấy lại không ăn khớp với nhau. **57** Có vài kẻ đứng lên cáo gian Người rằng : **58** "Chúng tôi có nghe ông ấy nói : Tôi sẽ phá Đền Thờ này do tay người phàm xây dựng, và nội ba ngày, tôi sẽ xây một Đền Thờ khác, không phải do tay người phàm !" **59** Nhưng ngay về điểm này, chứng của họ cũng không ăn khớp với nhau.

**60** Bấy giờ vị thượng tế đứng lên giữa hội đồng hỏi Đức Giê-su : "Ông không nói lại được một lời sao ? Mấy người này tố cáo ông gì đó ?" **61** Nhưng Đức Giê-su vẫn làm thinh, không đáp một tiếng. Vị thượng tế lại hỏi Người : "Ông có phải là Đấng Ki-tô, Con của Đấng Đáng Chúc tụng không ?" **62** Đức Giê-su trả lời : "Phải, chính thế. Rồi các ông sẽ thấy Con Người ngự bên hữu Đấng Toàn Năng và ngự giá mây trời mà đến." **63** Vị thượng tế liền xé áo mình ra và nói : "Chúng ta cần gì nhân chứng nữa ?

**64** Quý vị vừa nghe hẳn nói phạm đến Thiên Chúa, quý vị nghĩ sao ?" Tất cả đều kết án Người đáng chết.

**65** Thế là một số bắt đầu khắc nhổ vào Người, bịt mắt Người lại, vừa đánh đấm Người vừa nói: "Hãy nói tiên tri đi !" Và đám thuộc hạ tát Người túi bụi.

**66** Ông Phê-rô đang ở dưới sân, có một người tớ gái của thượng tế đi tới ; **67** thấy ông ngồi sưởi, cô ta nhìn ông chòng chọc mà nói : "Cả bác nữa, bác cũng đã ở với cái ông người Na-da-rét, ông Giê-su đó chứ gì !" **68** Ông liền chối : "Tôi chẳng biết, chẳng hiểu cô muốn nói gì !" Rồi ông bỏ đi ra phía tiền sảnh. Bấy giờ có tiếng gà gáy. **69** Người tớ gái thấy ông, lại bắt đầu nói với những người đứng đó : "Bác này cũng thuộc bọn chúng đấy." **70** Nhưng ông Phê-rô lại chối. Một lát sau, những người đứng đó lại nói với ông : "Đúng là bác thuộc bọn chúng, vì bác cũng là người Ga-li-lê !" **71** Nhưng ông Phê-rô liền thốt lên những lời độc địa và thề rằng : "Tôi thề là không có biết người các ông nói đó !" **72** Ngay lúc đó, gà gáy lần thứ hai. Ông Phê-rô sực nhớ điều Đức Giê-su đã nói với mình : "Gà chưa kịp gáy hai lần, thì anh đã chối Thầy đến ba lần." Thế là ông oà lên khóc.

**15,1** Vừa tảng sáng, các thượng tế đã họp bàn với các kỳ mục và kinh sư, tức là toàn thể Thượng Hội Đồng. Sau đó, họ trói Đức Giê-su lại và giải đi nộp cho ông Phi-la-tô.

2 Ông Phi-la-tô hỏi Người : "Ông là vua dân Do-thái sao ?" Người trả lời : "Đúng như ngài nói đó." 3 Các thượng tế tố cáo Người nhiều tội, 4 nên ông Phi-la-tô lại hỏi Người : "Ông không trả lời gì sao ? Nghe kìa, họ tố cáo ông biết bao nhiêu tội !" 5 Nhưng Đức Giê-su không trả lời gì nữa, khiến ông Phi-la-tô phải ngạc nhiên.

6 Vào mỗi dịp lễ lớn, ông thường phóng thích cho dân một người tù, tùy ý họ xin. 7 Khi ấy có một người tên là Ba-ra-ba, đang bị giam với những tên phiến loạn đã giết người trong một vụ nổi dậy. 8 Đám đông kéo nhau lên yêu cầu tổng trấn ban ân xá như thường lệ. 9 Đáp lời họ yêu cầu, ông Phi-la-tô hỏi : "Các ông có muốn ta phóng thích cho các ông vua dân Do-thái không ?" 10 Bởi ông thừa biết chỉ vì ghen tỵ mà các thượng tế nộp Người. 11 Nhưng các thượng tế sách động đám đông đòi ông Phi-la-tô phóng thích tên Ba-ra-ba thì hơn. 12 Ông Phi-la-tô lại hỏi : "Vậy ta phải xử thế nào với người mà các ông gọi là vua dân Do-thái ?" 13 Họ la lên : "Đóng đinh nó vào thập giá !" 14 Ông Phi-la-tô lại hỏi : "Nhưng ông ấy đã làm điều gì gian ác?" Họ càng la to : "Đóng đinh nó vào thập giá !" 15 Vì muốn chiều lòng đám đông, ông Phi-la-tô phóng thích tên Ba-ra-ba, truyền đánh đòn Đức Giê-su, rồi trao Người cho họ đóng đinh vào thập giá.

16 Lính điệu Đức Giê-su vào bên trong công trường, tức là dinh tổng trấn, và tập trung cả cơ đội lại. 17 Chúng khoác cho Người một tấm áo điều, và kết một vòng gai làm vương miện đặt lên đầu Người. 18 Rồi chúng bái chào Người : "Vạn tuế đức vua dân Do-thái !" 19 Chúng lấy cây sậy đập lên đầu Người, khắc nhổ vào Người, và quỳ gối bái lạy. 20 Chế giễu chán, chúng lột áo điều ra, và cho Người mặc áo lại như trước. Sau đó, chúng dẫn Người đi để đóng đinh vào thập giá.

21 Lúc ấy, có một người từ miền quê lên, đi ngang qua đó, tên là Si-môn, gốc Ky-rê-nê. Ông là thân phụ hai ông A-lê-xan-đê và Ru-phô. Chúng bắt ông vác thập giá đỡ Đức Giê-su. 22 Chúng đưa Người lên một nơi gọi là Gôn-gô-tha, nghĩa là Đồi Sọ.

23 Chúng trao rượu pha mộc dược cho Người, nhưng Người không uống. 24 Chúng đóng đinh Người vào thập giá, rồi đem áo Người ra bắt thăm mà chia nhau, xem ai được cái gì. 25 Lúc chúng đóng đinh Người là giờ thứ ba. 26 Bản án xử tội Người viết rằng : "Vua người Do-thái". 27 Bên cạnh Người, chúng còn đóng đinh hai tên cướp, một đứa bên phải, một đứa bên trái. 28 Thế là ứng nghiệm lời Kinh Thánh : Người bị liệt vào hạng những tên phạm pháp.

29 Kẻ qua người lại đều nhục mạ Người, vừa lắc đầu vừa nói : "Ê, mi là kẻ phá Đền Thờ, và nội trong ba ngày xây lại được, 30 có giỏi thì xuống khỏi thập giá mà cứu mình đi !" 31 Các thượng tế và kinh sư cũng chế giễu Người như vậy, họ nói với nhau : "Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng cứu nổi mình. 32 Ông Ki-tô vua Ít-ra-en, cứ xuống khỏi thập giá ngay bây giờ đi, để chúng ta thấy và tin." Cả những tên cùng chịu đóng đinh với Người cũng nhục mạ Người.

33 Vào giờ thứ sáu, bóng tối bao phủ khắp mặt đất mãi đến giờ thứ chín. 34 Vào giờ thứ chín, Đức Giê-su kêu lớn tiếng : "Ê-lô-i, Ê-lô-i, la-ma xa-bác-tha-ni !" Nghĩa là : "Lạy Thiên Chúa, Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con ?" 35 Nghe vậy, một vài người đứng đó liền nói : "Kìa hắn kêu cứu ông Ê-li-a." 36 Rồi có kẻ chạy đi lấy một miếng bọt biển, thấm đầy giấm, cắm vào một cây sậy, đưa lên cho Người uống mà nói : "Để xem ông Ê-li-a có đến đem hắn xuống không." 37 Đức Giê-su lại kêu lên một tiếng lớn, rồi tắt thở. 38 Bức màn trướng trong Đền Thờ bỗng xé ra làm hai từ trên xuống dưới. 39 Viên đại đội trưởng đứng đối diện với Đức Giê-su, thấy Người tắt thở như vậy liền nói : "Quả thật, người này là Con Thiên Chúa."

40 Nhưng cũng có mấy phụ nữ đứng xa xa mà nhìn, trong đó có bà Ma-ri-a Mác-đa-la, bà Ma-ri-a mẹ các ông Gia-cô-bê Thứ và Giô-xết, cùng bà Sa-lô-mê. 41 Các bà này đã đi theo và giúp đỡ Đức Giê-su khi Người còn ở Ga-li-lê. Lại có nhiều bà khác đã cùng với Người lên Giê-ru-sa-lem, cũng có mặt tại đó.

42 Chiều đến, vì hôm ấy là ngày áp lễ, tức là hôm trước ngày sa-bát, 43 nên ông Giô-xếp tới. Ông là người thành A-ri-ma-thê, thành viên có thế giá của hội đồng, và cũng là người vẫn mong đợi Triều Đại của Thiên Chúa. Ông đã mạnh dạn đến gặp tổng trấn

Phi-la-tô để xin thi hài Đức Giê-su. <sup>44</sup> Nghe nói Người đã chết, ông Phi-la-tô lấy làm ngạc nhiên, và cho đòi viên đại đội trưởng đến, hỏi xem Người đã chết lâu chưa. <sup>45</sup> Sau khi nghe viên sĩ quan cho biết sự việc, tổng trấn đã cho ông Giô-xếp lãnh lấy thi hài. <sup>46</sup> Ông này mua một tấm vải gai, hạ xác Đức Giê-su xuống, lấy tấm vải ấy liệm Người lại, đem đặt vào ngôi mộ đã đục sẵn trong núi đá, rồi lăn tảng đá lấp cửa mộ. <sup>47</sup> Còn bà Ma-ri-a Mác-đa-la và bà Ma-ri-a mẹ ông Giô-xết, thì để ý nhìn xem chỗ họ mai táng Người.

<sup>16,1</sup> Vừa hết ngày sa-bát, bà Ma-ri-a Mác-đa-la với bà Ma-ri-a mẹ ông Gia-cô-bê, và bà Sa-lô-mê, mua dầu thơm để đi ướp xác Đức Giê-su. <sup>2</sup> Sáng tinh sương ngày thứ nhất trong tuần, lúc mặt trời hé mọc, các bà ra mộ.

<sup>3</sup> Các bà bảo nhau : "Ai sẽ lăn tảng đá ra khỏi cửa mộ giùm ta đây ?" <sup>4</sup> Nhưng vừa ngược mắt lên, các bà đã thấy tảng đá lăn ra một bên rồi, mà tảng đá ấy lớn lắm. <sup>5</sup> Vào trong mộ, các bà thấy một người thanh niên ngồi bên phải, mặc áo trắng ; các bà hoảng sợ. <sup>6</sup> Nhưng người thanh niên liền nói : "Đừng hoảng sợ ! Các bà tìm Đức Giê-su Na-da-rét, Đấng bị đóng đinh chứ gì ! Người đã chỗi dậy rồi, không còn đây nữa. Chỗ đã đặt Người đây này !" <sup>7</sup> Xin các bà về nói với môn đệ Người và ông Phê-rô rằng Người sẽ đến Ga-li-lê trước các ông. Ở đó, các ông sẽ được thấy Người như Người đã nói với các ông." <sup>8</sup> Vừa ra khỏi mộ, các bà liền chạy trốn, run lấy bầy, hết hồn hết vía. Các bà chẳng nói gì với ai, vì sợ hãi.

<sup>9</sup> Sau khi sống lại vào lúc tảng sáng ngày thứ nhất trong tuần, Đức Giê-su hiện ra trước tiên với bà Ma-ri-a Mác-đa-la, là kẻ đã được Người trừ cho khỏi bảy quỷ. <sup>10</sup> Bà đi báo tin cho những kẻ đã từng sống với Người mà nay đang buồn bã khóc lóc. <sup>11</sup> Nghe bà nói Người đang sống và bà đã thấy Người, các ông vẫn không tin.

<sup>12</sup> Sau đó, Người tỏ mình ra dưới một hình dạng khác cho hai người trong nhóm các ông, khi họ đang trên đường đi về quê. <sup>13</sup> Họ trở về báo tin cho các ông khác, nhưng các ông ấy cũng không tin hai người này.

**14** Sau cùng, Người tỏ mình ra cho chính Nhóm Mười Một đang khi các ông dùng bữa. Người khiển trách các ông không tin và cứng lòng, bởi lẽ các ông không chịu tin những kẻ đã được thấy Người sau khi Người chỗi dậy. **15** Người nói với các ông : "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. **16** Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ ; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án. **17** Đây là những dấu lạ sẽ đi theo những ai có lòng tin : nhân danh Thầy, họ sẽ trừ được quỷ, sẽ nói được những tiếng mới lạ. **18** Họ sẽ cầm được rắn, và dù có uống nhầm thuốc độc, thì cũng chẳng sao. Và nếu họ đặt tay trên những người bệnh, thì những người này sẽ được mạnh khoẻ."

**19** Nói xong, Chúa Giê-su được đưa lên trời và ngự bên hữu Thiên Chúa. **20** Còn các Tông Đồ thì ra đi rao giảng khắp nơi, có Chúa cùng hoạt động với các ông, và dùng những dấu lạ kèm theo mà xác nhận lời các ông rao giảng.



**Xin phép Độc giả. chúng tôi dành ít trang cuối  
để giới thiệu về Thánh Phêrô Vũ Đăng Khoa  
Linh mục Tử đạo Việt Nam.**



(Lời Kinh Cha Thánh P.Khoa)

*Lạy ơn Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng  
Đã đoái thương nước Việt Nam  
Ban cho anh em chúng con được phúc Tử vì đạo  
Xin Chúa con vì công nghiệp Cha Thánh Phêrô Khoa  
Nghe lời chúng con cầu xin cho được mọi sự lành  
Và ban ơn cho chúng con được bắt chước Cha Thánh Phêrô Khoa  
Làm sáng danh Chúa con ở đời này  
Cho ngày sau được lên Thiên đàng  
Hưởng phúc đời đời Amen.*



**TIỂU SỬ THÁNH PHÊRÔ VŨ ĐĂNG KHOA**

(1790 - 1838)

**THÁNH CHỨNG NHÂN**

Thánh Phêrô Vũ đăng Khoa được nhiều người biết đến và quý mến, tôn kính, không chỉ ở quê hương, nơi chôn nhau, cắt rốn của mình và những nơi có bà con Thuận nghĩa định cư, sinh sống mà có thể nói Giáo hữu của cả địa phận Vinh mên mộ.

Ngay sau khi Linh mục Vũ đăng Khoa Tử đạo, nhất là khi Ngài được nâng lên bậc đáng kính, thì tại giáo xứ



Thuận nghĩa Bắc, Nam và nhiều gia đình Thuận nghĩa cho đến nay vẫn giữ truyền thống tốt đẹp nhớ đến Thánh Khoa khi đọc kinh cầu nguyện trong nhà thờ hay trong gia đình.  
Tóm tắt Tiểu sử Cha Thánh, theo bản Ronéo dựa theo truyện Sáu Ông Phúc Lộc đã được ấn hành trong dịp Phong Thánh.

Phêrô Vũ đăng Khoa. Sinh năm 1790, tức năm Canh tuất, tại phường Thuận nghĩa, huyện Quỳnh lưu, phủ Diễn châu, tỉnh Nghệ an. Ngài là con thứ 3 của Cụ Phaolo Vũ đình Tân, và bà Pia Phạm thị Hoàn. Ông bà có 7 người con: 5 trai, 2 gái.

5 người con trai là:

1. Vũ đình Khoản (Nhòn)
2. Vũ đình Nhì
3. Vũ đăng Khoa
4. Vũ hữu Xuân
5. Vũ xuân Quang (Nho quang)

Gia đình Cụ Vũ đình Tân là một gia đình đạo hạnh và gương mẫu trong giáo xứ Thuận nghĩa.

## 1. THỜI THƠ ẤU.

Những ngày còn nhỏ sống trong gia đình, cậu Vũ đăng Khoa luôn tỏ ra là người con ngoan ngoãn, đạo đức có chí hướng sống và làm việc đạo. Theo lời thuật của ông Vũ xuân Quang, bào đệ Ngài. Thì lúc lên 8, 9 tuổi. Ngài theo học chữ Hán. Ngài học mau thuộc, tính tình hiền hoà. Gia đình có ý dâng Ngài cho Chúa, nên đã gửi Ngài cho Cha HOÀ, chánh xứ Thuận nghĩa lúc bấy giờ. Sau khi Cha HOÀ qua đời thì Ngài sống với Cha PHƯƠNG. Đó là theo lời thuật của ông Vũ xuân Quang. Nhưng theo lời khai của Ngài lúc bị giam tại nhà lao Đồng hới, thì lúc đầu Ngài sống với Cha BÁU (Linh mục thừa sai) tại Trang đen (Nam đàn, Nghệ an), sau Cha BÁU về Pháp thì Ngài sống với Cha PHƯƠNG. Cha Phương đã gửi Ngài đi chủng viện.

Thời bấy giờ Giáo phận Tây Đàng Ngoài có 2 Tiểu chủng viện: Một ở Kẻ Vĩnh, một ở Hương Phương. Theo lời thuật của ông Vũ xuân Quang thì Ngài theo học ở Tiểu chủng viện Kẻ Vĩnh. Tuy nhiên cũng có thể là Ngài học ở Tiểu chủng viện Hương Phương và Kẻ Vĩnh. Nội qui của các chủng viện rất nghiêm ngặt, chú trọng trau dồi đời sống tu đức cũng như kiến thức văn hoá, nhất là hiểu biết về La ngữ...

Mãn tiểu chủng viện, Ngài được gửi đi học tại Đại chủng viện Đàng Ngoài, chịu các chức nhỏ rồi về thực tập, giúp cha KHIÊM (Linh mục thừa sai jeantet) tại tiểu chủng viện Hương Phương. Một số giáo dân đã nhận xét về Ngài trong thời gian thực tập, như: Ông Phaolo Hồ khắc Hữu, giáo dân Còn dừ (Kinh Nhuận), nói:

“Con người quý giá nết na, nghiêm trang, không hay chơi bời gì”

Ông Phêrô Nguyễn minh Lý: “Tôi thấy Ngài lần đầu tiên khi Ngài còn là Thầy già sáu, giúp cố KHIÊM, vào đây làm phúc họ Còn Dừ. Ngài có lòng đạo đức sốt sắng, giảng tại nhà thờ Họ, khuyên bảo người ta tử tế, làm các việc ân cần”.



## 2. CUỘC ĐỜI LINH MỤC.

Mãn thời gian thực tập, năm 1830, Ngài được bề trên gọi thụ phong Linh mục tại Kẻ Vĩnh. Năm ấy Ngài tròn 40 tuổi. Sau khi thụ phong, Bề trên cử Ngài làm phó xứ Bạch Bát (Ninh Bình), rồi làm phó xứ Thanh Chương (Nghệ an) giúp Cha già Nghĩa, tiếp đó làm phó xứ Kẻ Đông (Hà Tĩnh) từ năm 1830 – 1834. Năm 1834 Ngài làm phó xứ Lũ Đăng (Bình Chính- Quảng Bình) Giúp cha già Nguyễn thì Điềm và tiếp tục làm phó xứ Làng ngang (Vĩnh Phước).

Thời gian làm phó xứ 6 năm, đến năm 1836, lúc Ngài được 46 tuổi thì làm Chánh xứ Kinh Nhuận (Cồn dừa).

Ông Giacôbê Vũ xuân Quang và một số giáo dân, trong đó có giáo dân Cồn dừa nhận xét về Ngài:

- “ Khi cha Khoa làm chánh xứ Cồn Dừa thì Ngài còn trẻ đẹp, hiền lành, thuận nhã, đạo đức, sốt sắng, chịu khó chăm sóc con Chiên giữa buổi gian nan, không ai lấy gì làm bất bình. Ngài nuôi con cái đồng”.
- “ Tính Ngài nghiêm trang, kẻ xem Ngài lúc đầu có ý sợ, sau hiểu rõ thì lại mến yêu kính phục. Ngài sửa phạt thẳng phép, khó nhọc cũng vui vẻ”
- “ giữa buổi gian truân, Ngài vui lòng chịu thiếu thốn mọi đàng: Nhà cửa không có phải ở nhờ nhà người ta. Nhà thờ làm lễ cũng không”
- “ Ngài làm Chánh xứ hơn 2 năm. Trong thời kỳ khó khăn, Ngài hết lòng coi sóc con chiên, phải trốn tránh, ở nơi này ít hôm lại phải dời đi nơi khác. Tuy vậy, Ngài vẫn thường len lỏi đi làm phúc các Họ”
- “ Ngài năng ở Cồn Dừa, Cồn Rồng và Phù Kinh hơn”
- Mặc dù hoàn cảnh đạo bị bách hại nghiêm ngặt, việc bắt bớ, chết chóc luôn đe dọa, giáo dân hoang mang tăn mác, song Ngài vẫn kiên tâm an ủi, củng cố đức tin cho mọi người.



## 3. BỊ VÂY RÁP.

Trong giáo xứ Kinh Nhuận có Phạm Bảy tức Đồ Duệ, một giáo dân tân tông. Trước đây chính Ngài và cha KHIÊM dạy dỗ khuyên bảo anh ta tông giáo, nay thay lòng đổi dạ, rình rập tố cáo Ngài.

Một lần, lúc thân sinh ông Phạm minh Lý mời Ngài về làm lễ cầu hồn cho Mẹ ôn Lý mới qua đời, Phạm bày biết chuyện lên Huyện tố cáo.

Đêm 21, rạng ngày 22.10.1837, Tri huyện Bình Chính điều động 15 lính cả lính huyện và lính tổng, bao vây nhà ông Lý, nhờ biết tin trước, Cha Khoa kịp thời thu dấu đồ Thánh và trốn thoát. Quan huyện chỉ bắt được chú giúp lễ tên là Tuyên trối vào cột nhà. Thừa dịp quan quân lùng bắt Cha Khoa, chú Tuyên cời trối chạy thoát.

Cha Cao(Borie) thuật lại:

“ Chiều ngày 22 tháng 10, khi quan quân không tìm bắt được Cha Khoa, họ bắt giáo dân tra tấn. Tri huyện Bình Chính ra lệnh cùm cả 2 phó tổng, Lý trưởng và một ông Tú tài. Có 2 bà bị tra tấn đau quá khai là Cha Khoa thường trú ở đây và đã trốn thoát cách đây 2 ngày”

Để quan quân bớt càn quét, bức hiếp giáo dân, dịp này Cha Khoa cũng mất 1 nén bạc và 60 quan tiền, kể cả tiền đút cho Quan và số tiền bỏ quên lúc vội vã.

Giáo dân Kinh Nhuận cũng phải tốn một số tiền nữa, tình hình mới phần nào lắng dịu, Ngài có thể trở về tiếp tục nhiệm vụ tông đồ, nhưng lén lút bí mật. Dầu lúc trời tối tăm mưa gió, núi non hiểm trở, Ngài vẫn không nề khó nhọc viếng thăm an ủi bệnh nhân. Tối nào cũng vậy, mới quá nửa đêm đã phải âm thầm dâng lễ. Chỗ ở phải thay đổi luôn.

Từ lần bị bắt hụt trên đây, tên tuổi Ngài đã bị phát giác, nơi ẩn náu thường bị quan quân theo dõi, công tác mục vụ càng khó khăn hơn. Ngài đã thưa cùng Cha CAO (Biore) trình cha Chính Nghiêm (Clément Masson) thuyết trình Ngài ra Nghệ an hầu để hoạt động tông đồ hơn, nhưng ý Chúa nhiệm mầu đã muốn sớm nhận ra của lễ hy sinh của Ngài tại nơi đây.



#### 4. BỊ BẮT.

Vào thời kỳ này (1838) Tri huyện Bình Chính là ông Nguyễn tế Thế, Bố chánh tỉnh Quảng Bình là Ông Nguyễn đăng Uẩn, và ông Phan Trữ làm Án sát. Ngày 7.6.1838 có người tố cáo, lính tỉnh, huyện, tổng về vây làng Di Loan, một số giáo xứ thuộc giáo phận Đàng Trong, giáp giới giáo phận Tây Đàng Ngoài, mục đích tìm bắt Cha KIM(Linh mục thừa sai) Giám đốc Tiểu chủng viện Di Loan và Cha CHIÊN, may mắn 2 người này đều trốn thoát. Giáo dân Di Loan bị bắt bớ tra khảo, hoảng quá họ khai bừa là Cha CHIÊN và Cha KIM đã trốn ra vùng Bình Chính (thuộc địa phận Tây Đàng Ngoài) Vì thế, quan quân kéo tới vùng Bình chính càn quét, truy lùng. Đây là vùng hoạt động của Cha CAO (Borie)cha Khoa và Cha Điềm. Thừa nước đục béo cò, Tri huyện, Cai phó tổng, Hương lý càng gây phiền hà cho dân hồng được tiền đút lót. Lúc này cha Khoa, chính xứ Kinh Nhuận đang làm phúc các họ lễ. Ngài mới đến họ Minh Tú (Còn giám) làm phúc được vài hôm, bị động, Ngài đến Còn Vĩnh trốn ở nhà ông Thường (gần lèn đút chân, đầu làng Lễ sơn). Ngài ở lại Còn Vĩnh làm lễ cầu hồn cho thân mẫu ông Phaolo Nguyễn đình Trí mới qua đời.

Tuy ông Trình là người Cồn Giám, nhưng vì Cồn Giám bất an, nên theo ước hẹn, cha con ông Trình sẽ chèo thuyền đến đó dự lễ. Chẳng may có mấy người dân ngoại làng Lễ Sơn lai vãng nơi cha Khoa nấu, giáo dân lại tưởng họ là những người cắt cỏ, nên không để ý. Bọn này trông thấy cha Khoa liền cấp báo với Tú Khiết, một tay Khoa bảng háo danh, tham tiền. Tú khiết vội điều động 14 dân đinh vây nhà ông Thường vào khoản 2 phần đêm khi cha Khoa vừa ra làm lễ thì bị chúng ập vào bắt trời và bắt luôn 2 chú giúp lễ là chú Đức và chú Khang cùng 3 cha con ông Thường là chủ nhà. Hôm ấy đúng vào ngày Đức mẹ đi viếng, bà thánh Ysave mừng 2 tháng 7 năm 1838, nhằm ngày 10 tháng 5 năm Minh mệnh thứ 19.

Chú Đức mới giúp cha Khoa được 2 tháng, còn chú Khang ở nhà Chung Nghệ an mới gởi vào chưa được 1 tháng.

Ông Phaolo Nguyễn Trình là người xin lễ, lúc ấy đang ghé thuyền vào bờ định lên dự lễ thì thấy 2 chú khác cũng con cha Khoa chạy tới kêu thuyền nhờ chở qua Thanh Thủy và cho hay: “Quân Lễ Sơn đã bắt cha Khoa, chú Đức và chú Khang rồi”. Nghe vậy, ông Trình thất kinh liền chở 2 chú sang sông trốn biệt. Lúc đầu giáo dân kinh hoảng không lo chuộc, nhưng khi Tú Khiết giải Ngài tới thuyền thì giáo dân có cử người tiếp xúc với lão, bàn tính việc chuộc lại Cha.

Ông Hồ đắc Hữu, giáo dân Kinh Nhuận kể lại: “Hay tin Cha bị bắt, chúng tôi có cử người tới gặp lão Khiết, cho lão 3 nén bạc để lão thả Ngài ra. Ý lão cũng muốn ăn, nhưng sợ nhóm quân đi theo, nên lão không dám nhận và đi báo với Lý Hương làng Lễ Sơn. Riêng người con thứ của ông Thường là Gioan Mai thì chúng thả ra lo việc tiếp tế cơm nước. Lúc đó vào chiều gày 3.7.1838”.

Tiếp đến, Tú Khiết làm tờ trình lên Huyện, Ngày 5.7.1838, Tri huyện Bình Chính phái một thư lại đem theo một số lính giải Ngài về huyện.

Trên đường về huyện, lúc đi ngang qua Cồn dứa, giáo dân đã tính đến chuyện đánh tháo cho Cha, nhưng không dám làm vì sợ hậu quả tai hại về sau.

Bị giữ ở huyện 3 ngày, đến ngày 8.7.1838, Ngài bị giải vào Đồng Hới, tỉnh lỵ Quảng Bình.



## 5. NHỮNG NGÀY Ở NHÀ LAO ĐỒNG HỚI.

Vừa tới Đồng Hới, quan Tỉnh truyền cha Khoa, chú Đức, chú Khang phải “Khoá quá xuất giáo”. Ba cha con đều từ chối. Sau một tuần lễ giam giữ, ngày 15.7.1838. các quan tra khảo tấn roi cha, bắt phải khai là đã ở những nơi nào, giảng đạo cho ai. Ngài không chịu xưng mà chỉ nói là đã giảng đạo cho mấy người, họ đã qua đời rồi. Ngài tưởng là khai cho những người qua đời thì không hại gì, không dè quan tỉnh sức về huyện bắt vợ con các gia đình người đó tới tra khảo. Lính lệ được dịp về làng càn quét, sục sạo khắp nơi, gây kinh khiếp cho dân chúng. Giáo dân trình bày như thế, cha cao (Biore) biên thư lên đưa vào cho cha Khoa nói rõ tình hình giáo dân bị tầm nã, hoang mang như thế nào bởi hậu quả của lời khai, cho dầu khai những giáo hữu đã qua đời... Cha Khoa nhận được thư xem xong và đốt đi.

Ngày 17.7.1838 các quan tỉnh trình về kinh, đến ngày 24.7.1838 nhận được Chiếu chỉ Vua truyền cứ thẳng phép tra khảo, các quan thẳng tay tra tấn Ngài. Cha Khoa biết rõ hậu quả của những lời khai và lòng thâm độc của các Quan, nên Ngài can đảm chịu đòn chứ không chịu khai thêm gì nữa.

Thầy Phêrô Nguyễn khắc Tự có ghi lại:

“Cha Khoa vào tỉnh Quảng Bình, các quan tra đi hỏi lại, Tấn Ngài lần này lần khác, có lần bị đánh tới 76 roi. Ngài cam lòng chịu, không van xin, không rên rầm chút nào”

Thông cảm tình trạng cha Khoa bị tra tấn dữ dội, giáo phận luôn quan tâm. Theo thư yêu cầu của Cha Cao (Lúc đó Ngài chưa bị bắt), Cha Chính Nghiêm đã gửi vào 4 nén bạc. Phía giáo dân cũng đã quyên góp được 10 nén nữa. Cha Cao cử người vào Đồng Hới lo liệu, hầu cha Khoa đỡ bị tra tấn. Khi nhóm người được cử vào, chứng kiến cảnh Ngài bị tra khảo, Ngài cam chịu không xưng tên ai, không khai lời nào thì vui mừng ra về trình lại với cha Cao, cùng hiệp tâm tạ ơn Chúa

Chúng ta cũng nên biết thêm: Theo phép thời ấy, lúc tra tấn tội nhân, các quan bắt tội nhân cởi áo quần trần truồng, để vừa đau đớn vừa xấu hổ.

Cha Khoa thì kiên tâm chịu đựng đòn roi tra tấn, còn chú Đức và chú Khang không chịu nổi cảnh gia đình đau đớn, nên đã quá khoá xuất giáo và khai nơi ẩn náu của các đảng, do vậy, các quan cho truy lùng và tìm bắt được cha Nguyễn thì Điềm ngày 27.7.1838. Bốn ngày sau lại bắt thêm cha Cao (Biore) và Thầy Phêrô Nguyễn khác Tự.

Ngày 2.8.1838. Cha Khoa gặp 3 đảng (Cha Cao, cha Điềm, Thầy Tự tại nhà lao Đồng Hới). Lúc này cả 4 đảng bị giam chung, cùng cầu nguyện, an ủi nhau, nên vui lòng chịu đựng gian khổ.

Trong số tâu Vua, các quan trình về cha Khoa:

“Đạo trưởng Vũ đảng Khoa cũng xưng mình có đến nhà đạo Trường Điềm ẩn mà thăm nó ban đêm, một lần và có gặp Tây dương đạo trưởng Cao dưới thuyền cùng ở với nhau 2 ngày, một lần”

Ngày 16.9.1838. Bó Chính Nguyễn Đăng Uẩn đòi năm đảng (Cha Cao, cha Khoa, cha Điềm, thầy Tự, và ông trùm Năm, một vị trùm xứ thuộc giáo phận Đàng trong, sau này cũng tử đạo) ra công đường tra khảo, bắt Khoá Quá. Nhưng cả năm đảng đều cương quyết chối từ, can đảm tuyên xưng đức tin.

Qua ngày hôm sau, quan bỏ lại điệu cha Khoa nọc trước công đường, bắt khai về số đồ thánh mà quan quân mới bắt được. Trong bức thư cha Cao trình cha Chính Nghiêm thuật lại:

“Tại Hà Tĩnh, quân lính bắt được một số đồ thánh của cha xứ Kê Đông trong một gia đình giáo dân. Nhưng vì muốn che dấu cho cha xứ nên giáo dân đã khai là của cha Khoa, cụ phó xứ. Bó chính Uẩn nghi ngờ, chất vấn cha Khoa để tìm cơ khai thác. Cha Khoa biết là: nếu Ngài không nhận là của mình thì giáo xứ Kê Đông chắc chắn sẽ gặp nhiều sự khốn khó, nên cha Khoa can đảm thưa là “của chúng tôi đó”

Quan cho rằng: “Đạo trưởng Khoa nói quyết” nên truyền đánh Ngài 40 roi, máu chảy đầm đìa.

Lần này là lần cuối cùng cha Khoa bị tra tấn. Cha Cao ca ngợi Ngài: “Cha Khoa đã không chịu xưng theo ý quan Bó, nên quan ấy phải thua, phải xấu hổ một lần nữa”.

Suốt thời gian ở lại nhà lao, các đảng luôn an ủi, yêu thương và san sẻ của ăn cho nhau. Đối với lính canh và anh em ngoại giáo trong tù, các Ngài cư xử vui vẻ, lịch thiệp. Có ai biếu của gì thì lấy chia lại cho gia đình lính tráng và người nghèo. Mọi người đều cảm động, kính phục, ca ngợi.

Các đảng cùng nhau đọc kinh cầu nguyện, lần hạt. Khôn có tràng hạt, lúc đầu lần bằng tay, sau lấy nan quạt làm dấu rồi lấy dây thắt lại mà lần. Khi nghe tiếng chửi thề nói tục thì cùng nhau cất tiếng hát. Các Ngài ao ước được phước tử đạo cùng một lần với nhau.

Người nhà của Cụ Điềm có tên là Sáng hay lui tới trông nom, kể: “Buổi mai thì Cố (Biore Cao) có gặm chùng nửa giờ, rồi cũng có nói tiếng La tinh cùng cụ Khoa, cũng có khi đi dạo, rồi thì đọc sách, đoạn lần hạt, rồi thì hút thuốc và nói chuyện cùng nhau...”

Cha điềm và 2 ông trùm Năm già yếu mang gông nhẹ, cha Khoa và thầy Tự mang gông nặng, còn cha Cao thì phải mang gông nặng hơn. Cha chính Nghiêm thường cử người vô thăm viếng và tiếp tế của ăn, nhưng các Ngài ăn uống thật tiết kiệm, hằng tuần ăn chay vào ngày thứ tư và thứ sáu. Lúc đang bị giam tại nhà lao Đồng Hới, cha Cao (Biore) nhận được sắc cử làm giám mục coi sóc địa phận Tây Đàng Ngoài.

Ở bên góc nhà giam, các đảng lập một toà để giải tội cho nhau. Hai cụ xưng tội cùng Đức Cha Cao, còn Đức Cha thì xưng với cụ Khoa.



## 6. KẾT ÁN.

Sau nhiều lần tra khảo, ngày 8.11.1838. các quan tỉnh Đông Hới kết thúc bản án trình về Bộ.

Bản án được ghi:

*\* Chúng tôi, Nguyễn Đăng Uẩn làm Bồ chánh và Phan Trừ làm Án sát. là những kẻ Đức vua đã ban hạ chức phẩm cho, đã vâng lệnh Đức Hoàng đế mà xét các lẽ trong đạo Giatô dạy. Thật đạo ấy làm cho lòng người ra bối rối tối tăm mê muội. Bấy lâu Đức Hoàng đế đã dạy sự thật cách minh bạch và đã cấm đạo ấy cách nghiêm nhặt tìhiu lân.*

(Phản kể tội Đức cha Cao. không ghi ở đây)

*“...về đạo trưởng Vũ Đăng Khoa và Nguyễn Thị Điểm, chúng nó cùng một tội như vậy, và đã đi lại với danh Cao. và lại nó cố chấp bất kháng khoá quá Thập tự nên nó trọng tội. Bởi đó. giả như có lập án cho nó phải xử giao giam hậu thì vạ cũng chưa xứng. Ấy vậy hai lên VŨ Đăng Khoa và Nguyễn Thị Điểm cũng nên xử trảm quyết tức thì...”*

Hay tin các quan tỉnh đã đệ bản án về Kinh, các đảng biết mình sắp lãnh phước tử đạo. Tới đến. các Ngài cùng nhau hát kinh Tin Kinh và kinh Tạ ơn.

Ngày 20.11.1838. vua Minh Mệnh phê chuẩn bản án và ra chiếu chỉ cho các quan tỉnh thi hành:

*“Minh Mệnh thập cửu niên. tháng 10. mồng 2“*

(Phản ghi về Đức cha Cao. không kể ở đây)

Vũ Đăng Khoa và Nguyễn Thị Điểm là hai người bản quốc đã đồng tâm cùng Tây dương danh Cao mà làm điều ngang trái, dùng mưu kế kín nhiệm gian dối dễ dàng che lấp tri khôn dân sự cho ra tối mê. Nay bắt được cũng đã tra khảo, nhưng nó bất kháng khoá quá Thập tự. Bởi nó đã rõ nó chấp nhất, trọng tội lắm. bất đắc nhiều thứ cho nó.”

Ấy vậy khép án :

*“ cho hai danh phạm Vũ đăng Khoa và Nguyễn Thị Điểm phải xử giao quyết và liệu tức thì cho được răn.”*  
(Đức cha Cao bị khép án xử trảm quyết).



## 7. LỄ HIỂN DÂNG

Ngày 24.11.1838, các quan tỉnh nhận được chiếu chỉ vua, quan An liền truyền ông Đội làm thịt con gà thết đãi ba đảng. Thấy mâm dọn mời, các Ngài hiểu ý song các Ngài từ chối không ăn. Đức cha Cao nói: “Mới ăn rồi, vả lại hôm nay ngày thứ Bảy, là ngày chúng tôi kiêng thịt, cảm ơn”. Tuy nhiên, theo phép lịch sự, các Ngài cũng có uống một chút rượu.

Các tù nhân đạo đòi vào giữa từ lạy ba đảng, nước mắt chảy ròng ròng, nhất là thầy Tự và ông trùm Năm. Quan truyền đóng gông điệu ba đảng đi xử, có quan giám sát, 2 con voi, 5 con ngựa và chừng 60 tên lính. Đức cha Cao đi trước, cha Khoa đi thứ hai, cha Điềm đi thứ ba. Đức cha Cao có 7 tên lính điệu đi: Một tên kéo gông một tên vác thẻ đề án, bốn tên đỡ bốn đầu gông và một tên cầm gươm đi kèm. Cha Khoa và cha Điềm mỗi cha có 5 tên lính: Một tên kéo gông, một tên vác thẻ án, hai tên đỡ gông và một tên cầm gươm đi kèm.

Án thẻ cha Khoa đề rằng:

“Chiếu đặc Nghệ An tỉnh, Quỳnh Lưu huyện, Thuận Nghĩa phường, chi Vũ Đăng Khoa, nguyên hệ Gia tô đạo trưởng, khâm án xử giảo quyết”.

Ba đảng đi vui vẻ, mặt tươi tỉnh nghiêm trang, vừa đi vừa đọc kinh.

Bà Lý Xiển có mặt lúc đó kể lại:

“Các Ngài tay cầm sách Kinh đọc cho đến khi ra khỏi cửa thành thì xếp sách lại.”

Ông Matthêu Nguyễn Xuân Tân kể:

“Đức cha và cha Khoa vừa đi vừa hát vui vẻ.”

Đến cổng Bình, quan cho ba đảng lót bụng. Quan nói: *Có muốn ăn thì ăn*, song không đảng nào ăn cả. Đức cha và cha Khoa còn trẻ nên đi đứng vững vàng, cha Điềm già yếu đi không vững, quan phải cho lính dìu đi.

Trên đường đến pháp trường gặp người quen, các đảng chào rồi lại tiếp tục cầu nguyện.

Giáo dân ít, hoặc vì sợ hoặc vì được tin muộn không đến kịp. Những người có mặt hôm đó: Kẻ đứng, người ngồi xa xa mà khóc. Lương dân đi xem đông. Họ không tiếc lời ca ngợi lòng can đảm, gan dạ của các đảng. Đến pháp trường, lính dàn vòng ngoài, quan giám sát truyền trải chiếu cho ba đảng. Chính tay ông Vũ Xuân Quang, bào đệ cha Khoa trải ba chiếc chiếu ra ba nơi; chỗ Đức cha Cao có lót giấy và vải trắng để thấm máu.

Quan truyền mở gông, thợ rèn tới tháo điệu gông ba đảng ra.

Ba đảng quỳ cầu nguyện giây lát. Đức cha Cao giải tội cho cha Khoa và cha Điềm.

Cha Khoa và cha Điềm bị xử giảo: Hai tay bị trói cặp cánh ra sau lưng, hai chân bị trói vào cọc, mình nằm sấp trên chiếu, cổ bị thắt dây ghì vào hai cọc. Cha Khoa bảo người em là ông Quang ra ngoài. Ông Quang chạy ra ngoài sấp mình xuống đất mà khóc.

Cha Khoa và cha Điềm mỗi người có 6 tên lính kéo dây, mỗi bên ba đứa kéo hai đầu dây. Dứt ba hồi chiêng.

Đức cha Cao bị chém đầu đón, còn cha Khoa và cha Điềm, chúng riết chặt dây...

Của lễ hiển dăng trọn vẹn của các Ngài diễn ra vào ngày 24.11.1838, cha Khoa được 48 tuổi, làm linh mục được 8 năm.

Xử ba đảng xong, trời tối sẫm, quan truyền đắp chiếu các chi hài và bắt lính canh cả đêm.

Ông Vũ Xuân Quang, em cha Khoa, lấy tình ruột thịt đến xin nhận xác. Giáo dân Bình Chính cũng đã sắm ba bộ quan tài để táng xác ba đảng. Quan An Phan Trừ chấp thuận, nhưng quan Bồ bác bỏ vì sợ phép vua.

nên ra lệnh canh giữ nghiêm ngặt, bắt chôn ngay tại pháp trường và phải thi hành gấp.

Vì tình trạng khẩn trương, giáo dân phải mua ba bộ quan tài cất xác ba đảng. Hai cha, người bản xứ nên vừa kích thước áo quan; còn Đức cha Cao, người Tây phương cao lớn, nên chân lòi ra ngoài cả gang tay, phải lấy chiếu bó chân.



## 8. DI CHUYỂN THÁNH CỐT

Với lòng cung kính mến yêu. giáo sĩ cũng như giáo dân không ai an lòng khi thấy xác thánh ba đấng còn ở lại nơi pháp trường Đồng Hới; nhất là khi thấy lương dân. bái lòng sùng kính, đem hương đèn, giầy vàng giấy bạc đến cúng bái nơi mộ các Ngài.

Cha chính Nghiêm tìm mọi cách chuộc xác ba đấng mà không được.

Qua năm sau (1839), Bó chánh Nguyễn Đăng uẩn bị thổ huyết chết, ông Nguyễn Xuân Quang lên thay thế. Vào tháng 11 năm 1839, thầy Phêrô Nguyễn Khắc Tự và ông trùm Năm còn bị câu lưu tại nhà lao Đồng Hới, biên thư thúc giục cha chính Nghiêm:

*"Cần lo liệu đem xác ba đấng về khi chúng tôi còn, kéo sau này chúng tôi phải xử đoạn, thì không còn ai đến đây nữa, mà có khi còn phải để lại lâu hơn nữa chăng."*

Cha chính Nghiêm một lần nữa cử thầy Thiêng vào lo liệu, ngài căn dặn:

*"Lấy được hết thì tốt, nếu không thể thì chỉ lấy cốt mà thôi cũng được như thói quen người bản xứ vẫn làm".* Thầy Thiêng nhờ thầy Nguyễn và chị Mỹ là hai con ông trùm Năm, phụ giúp.

Các thầy mang lễ vật vào quỳ trước dinh quan Bó, đệ đơn xin đem xác các đấng về quê, viện lẽ:

*"Để ba xác ở đó, trâu bò qua lại giậm nhẹp, chúng tôi là con cái biết sự ấy mà không lo thì không phải với cha, cùng ra thất hiếu, lỗi đạo con cái."*

Quan trả lời:

*"Không bao giờ ta dám cho phép vì yua ghét đạo các thầy cách lạ lùng. Song le có lấy trộm được thì ta không cầm và làm nợ cho".*

Được quan cho biết sẽ làm nợ, các thầy cùng với các con ông trùm Năm, đang đêm tối, tới lấy trộm được xác Đức cha Cao, đêm sau lấy trộm thêm xác cha Khoa.

(riêng xác cha Điềm thì năm sau mới dòi được).

Mặc dầu chôn đã một năm, nhưng khi lấy lên, xác các Ngài vẫn còn nguyên vẹn.

Giữa hoàn cảnh cấm cách, đường từ Đồng Hới về Nghệ An lại xa xôi, không thể đem nguyên xác về, nên phải tìm cách lấy cốt. Đêm sau, các thầy đem xác Đức cha Cao và cha Khoa từ Đồng Hới về làng Mỹ Lương (huyện Lệ Thủy) vào nhà thầy Nguyễn (con ông trùm Năm). Các thầy đào hố đổ vôi ngâm xác hai ngày, lúc vớt lên phải dùng dao lóc hết thịt, rồi lấy rượu và giấm ngâm rửa sạch sẽ, đoạn xếp vào hai thúng đưa ra Nghệ An.

Thời kỳ này, việc cấm đạo càng nghiêm ngặt. Trước đó hai tháng, ngày 3.10.1839, vua Minh Mệnh ra tiếp sắc chỉ cấm đạo gắt gao thêm nữa, giáo phận phải phân tán các trường Đại và Tiểu Chủng viện, từng nhóm lên lút học với các thầy, các cha.

Ngày 20.12.1839, thánh cốt Đức cha Cao và cha Khoa được đưa về tới Trung Hậu (Nghệ An). Cha chính Nghiêm hân hoan đón tiếp thánh cốt hai đấng và tạm quản trong nhà nguyện. Cha chính Nghiêm, cha Nhượng (thừa sai), 5 cha bản xứ, các thầy phó và phụ phó tế, các Đại và Tiểu chủng sinh cùng một số giáo dân, lần lượt tới kính viếng và đọc kinh bên xác thánh trong hai ngày đêm. Qua ngày thứ ba, cha chính Nghiêm dâng lễ Tạ ơn trọng thể rồi cho chôn cất thánh cốt Đức cha Cao tại nền nhà thờ Trung Hậu, còn thánh cốt cha Khoa lại được tiếp tục đưa về quê quán Ngài.



## ĐỀN THÁNH VŨ ĐĂNG KHOA



*Một dạ trung kiên sớ nhật nguyệt  
Ngàn đời khi liệt dầy non sông*  
Cụ Trần Duy Khang

### 9. VỀ THUẬN NGHĨA

Thánh cốt cha Khoa về tới quê hương Thuận Nghĩa ngày 23.12.1839. Cha già Thành chánh xứ, cha Hành phó xứ và thầy Thông trân trọng đón tiếp thánh cốt và tạm quản tại nhà người anh cả của Ngài là ông Vũ Đình Khoản. Các vị cẩn thận xếp thánh cốt vào gói lụa quý đặt trong quan tài bọc lụa đỏ, rồi cho di quan tới chỗ tạm trú của cha già Thành. Các đảng dâng lễ Tạ ơn trọng thể rồi táng nơi nền nhà thờ. về sau nhà thờ được tu bổ lại thì nơi táng thánh cốt là phạm vi nhà mặc áo.

Đến năm Tự Đức thứ 14 (1861), nhà vua ghét đạo hơn cả vua cha là Thiệu Trị, ra nhiều sắc chỉ cấm đạo, ngay cả quan lại nào không triệt để thi hành đều bị vua trừng phạt. Nhiều nhà thờ, nguyện đường bị đốt cháy, sợ rằng quan quân hoặc dân ngoại lợi dụng tình thế xúc phạm thánh cốt, nên ông Gioan Vũ Hữu Xuân (bào đệ) cùng ba người nhà (con trai tên là Thùy, con rể là Dung và cháu là Mân) đang đêm tới trời, lén lấy thánh cốt đưa về chôn trong nhà mình hai tháng. Vua Tự Đức ra chiếu chỉ phân tháp, bắt giáo dân cư ngụ lân cận với người ngoại, mục đích dùng tay người ngoại kèm chế, buộc giáo dân bỏ đạo...ông Xuân lại sợ mất thánh cốt, nên cùng với người nhà, đang đêm lén đưa thánh cốt ra chôn nơi thửa ruộng của ông ấy, lấy cỏ đắp thành ngôi mộ.

Mười năm sau, tình hình tạm yên ổn, Đức cha Gauthier Hậu, Giám mục địa phận Vinh, truyền đem thánh cốt về nơi xứng đáng. Ngày 13.5.1871, dưới sự chứng kiến của Đức cha Gauthier Hậu, cha Bốn (linh mục thừa sai ở tòa Giám mục), cha Chân chánh xứ, cha Vị ký lục (phó xứ) Thuận Nghĩa, một số Đại và Tiểu Chủng sinh cùng đông đảo giáo dân đến thửa ruộng ông Xuân, long trọng rước thánh cốt cha Khoa về thánh đường Thuận Nghĩa, dâng lễ Tạ ơn, đoạn chôn sau nhà mặc áo.

về sau, làng Thuận Nghĩa xây cất thánh đường trên khu đất rộng tọa lạc ở giữa làng, thánh cốt cha Khoa vẫn giữ lại chỗ nguyện đường cũ, xây thành lăng riêng tôn kính Ngài. Nhiều người đã đến đây xin Ngài cầu bầu và được như sở nguyện (kẻ khô khan được ơn trở lại, được mùa lúa, mùa biền, mất của, mất trâu bò tìm lại được, bệnh hoạn được lành, hoạn nạn qua khỏi...)



### 10. TIỀN TRÌNH PHONG THÁNH

Linh mục Phêrô Vũ Đăng Khoa Từ đạo ngày 24.11.1838 thì đầu năm 1839 cha chính Nghiêm (Clément Masson). Bề trên coi sóc giáo phận (khuyết Giám mục) trình Tòa thánh (Bộ Truyền giáo). Năm 1840, Đức

Thánh cha Grêgôriô XVI ra sắc chỉ xét việc Tử đạo của Đức cha Cao, cha Khoa, cha Điềm, cha Tuy và 8 vị khác thuộc hai giáo phận Đàng Trong và Đàng Ngoài.

Do Sắc chỉ nói trên, Bộ Bí tích chỉ thị các Giám mục địa phương lập hồ sơ tiến hành thủ tục phong Á thánh (cũng gọi là Phúc lộc).

Tháng 5 năm 1868, tức đúng 30 năm sau khi cha Khoa tử đạo. Đức cha Gauthier Hậu. Giám mục giáo phận Vinh, cử Đức cha phó Hòa làm chủ tịch Hội đồng điều tra thiết lập dự án phong Á thánh. Hội đồng làm việc ròng rã hơn ba năm, từ 26.6.1868 đến 26.10.1871, dự án mới hoàn tất. Sau khi xem xét lại, ngày 26.6.1873 Đức cha Gauthier Hậu duyệt ký và đệ trình dự án về Tòa Thánh.

Dự án được lập thành ba bản:

Một bản gửi thẳng về Tòa Thánh, hai bản lưu trữ nơi chắc chắn phòng thất lạc.

Việc đáng lưu ý là Đức cha Cao, cha Khoa, cha Điềm và thầy Tự là giáo sĩ thuộc địa phận Tây Đàng Ngoài, nhưng các Ngài tử đạo tại Đồng Hới là lãnh thổ thuộc giáo phận Đàng Trong. Do đó, hồ sơ phong Á thánh, cả hai giáo phận liên hệ đều phải thiết lập trình về Tòa Thánh.

Thiết lập dự án phong thánh là việc quan trọng, nên từ giám mục, linh mục, tu sĩ cho đến giáo dân và những người làm chứng đều phải đặt tay lên Kinh Thánh long trọng thề hứa:

Nói, viết và làm đúng sự thật. Kẻ nào gian dối đều bị vạ tuyệt thông, chỉ riêng Đức Thánh cha mới giải được vạ. Trong thời gian điều tra, người liên hệ trách nhiệm phải tuyệt đối giữ bí mật, ai tiết lộ bí mật cũng phải vạ tuyệt thông như trên.

Bộ Bí tích đã cứu xét các Dự án, đệ trình lên Đức Thánh cha.

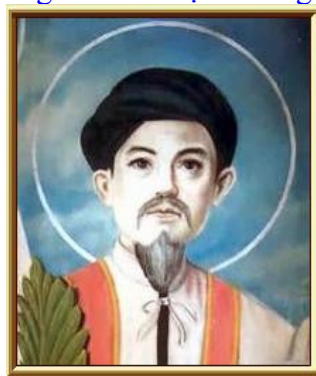
Ngày 2.7.1899, Đức Thánh cha Lêô 13 châu phê sắc chỉ công nhận 49 trong số 52 vị mà các giáo phận đệ trình là thật sự tử đạo, còn ba đấng khác chưa đủ yếu tố.

Ngày 8.4.1900, Đức Lêô 13 ra sắc chỉ xác nhận:

“về việc phong Á thánh cho 49 vị đáng kính ấy thì không có gì ngăn trở”. Trong số 49 vị đáng kính đầu tiên này có cha Phêrô Vũ Đăng Khoa Đến ngày 7.5.1900, Đức Lêô 13 châu phê và ngày 27.5.1900, Sắc phong Á thánh được chính thức công bố trong buổi lễ Đại triều long trọng diễn ra tại Đền thờ thánh Phêrô ở Rôma, lần đầu tiên chính thức mừng kính các Ngài.

Từ đó, hàng năm, lễ kính chung 49 vị Á thánh tử đạo này được ấn định vào ngày 24.11 là ngày Đức cha Cao, cha Khoa và cha Điềm tử đạo (1838). Như vậy, trong số 49 vị tử đạo được phong Á thánh dịp này có 38 vị tử đạo tại Việt Nam và 11 vị tử đạo tại Trung Quốc.

Tính ra từ ngày cha Phêrô Vũ Đăng Khoa tử đạo đến ngày phong Á thánh được 62 năm.



## 11. TÔN PHONG HIỀN THÁNH

Ngày 19 tháng 6 năm 1988, tại Đền thờ thánh Phêrô, Đức giáo hoàng Gioan-Phaolô II đã long trọng nâng Á thánh Vũ Đăng Khoa cùng 116 vị tử đạo khác lên hàng hiền thánh, không chỉ Việt Nam mà cho cả tín hữu khắp nơi trên thế giới tôn kính các ngài.